

Mỹ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà

Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

DÉPÔT LÉgal

5.500

5.500

TÒA-BÁO

REDACTION ADMINISTRATION

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

SAIGON

SAIGON

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt để khỏi rụng tóc lại sạch cả gàu nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gội đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. CÓ BÁN KHÁP MỌI NƠI



Mẹ ăn dở bỏ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn dở bỏ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ dở. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món

ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn dở dưỡng nhứt, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhứt.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU HÓA KHÔNG GI BĂNG

Đồ ăn ng... hang nhứt Xin echantill... hăng gởi : Đồ dở dưỡng tốt lạng nít tít.

VIỆT-NAM BẤT-ĐỘNG-SẢN CÔNG-TY

CÔNG-TY HỮU HẠN ĐANG TRÙ LẬP VỐN 3. 100.000.

Bản thảo điều lệ của Công-ty đã ấn hành. trong Đông-Pháp Công-Báo (Journal Officiel de l'Indochine) số 96 ra ngày 2 Décembre 1931.

Điều lệ dự định để tại phòng-văn quan Chương khế E. PAYS, tại Saigon, ngày 11 Décembre 1931.

Số vốn là 100.000 đồng bạc chia ra làm 10.000 cổ-phần; mỗi cổ phần \$: 10. — (đóng tất một lần).

Tiền bạc hùn sẽ đóng tại Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG, ở số 54-56, đường Pellerin, Saigon, từ bữa 1er Janvier cho tới 30 Juin 1932.

Mục đích sự lập hội VIỆT-NAM BẤT-ĐỘNG-SẢN CÔNG-TY là để cho qui ngài cần-kiếm hùn dặng và góp nhập lại những số tiền cần: một để mua được giá rẻ những Bất-động-sản ở châu thành trong lúc này dặng cho mượn và cho ngày sau bán lại có lợi nhứt.

Qui ngài muốn hỏi đến chỉ xin đến nơi VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG.

Hội-viên sáng-lập TRƯƠNG-TẤN-VI

Độc-phủ-sứ Honoraire ở Châu-độc.

CẤM THÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÁN-VĂN MÀ IN LAM SÁCH
(DE DROITS REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHU NỮ TÁN VĂN

Năm thứ tư, số 116 — 7 Janvier 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Dây thép tất : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80. — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tán-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Làm sao giúp Đức-Anh-Viện. — P. N. T. V.
2. — Bà đều Phụ-nữ nên tiết-kiệm. — V. H.
3. — Văn-dề di-diêm ở xã-hội ta. — THANH-NGON
4. — Đồn-xáo Mỹ-nghê ở Huế. — B. L.
5. — Bàng-hồ Hàn-vân. — TRỰC-VIÊN
6. — Chấn-tế xã-hội.

V. V...

VĂN-UYỄN. — VỆ-SANH. — NỮ-CÔNG
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHỊ-ĐỒNG

CÁI QUYỀN THƯƠNG YÊU NHAU

LÀM SAO GIÚP ĐỨC-ANH-VIÊN



Nếu ta không biết tới một cái nghĩa vụ cần kíp trước mắt, thì cần gì phải biết tới những cái khác?...
H

Người ta thường nói : « Dân một nước cũng như con một nhà, cái nghĩa-vụ của mọi người là phải thương yêu dùm bọc lấy nhau cho lắm. »

Phải, dân một nước cũng như con một nhà, bởi vì những người ấy họ là đồng-loại, đồng-bang với ta, họ chung gánh một cái nghĩa-vụ với ta, chung mang một cái hi-vọng làm cho nước giàu dân khôn như ta, thì ta thương yêu họ như họ thương yêu ta là phải lắm.

Song thương yêu nhau có dễ không?

Thưa, dầu cho ở nước quân-chủ chuyên-chê, hay là ở nước dân-chủ tự-do, chúng-tôi cũng thấy sự « thương yêu nhau » là một cái quyền thiêng-liêng của kẻ làm người, thứ nhứt là của một quốc-dân, không ai lấy thứ quyền-lực gì đàn-áp nó, hay cắt mất nó đi cho được. Chúng-tôi lại thấy « thương yêu nhau »

PHU NU TAN VAN

là một cái quyền sẵn có ở trong lòng dạ đầu óc mỗi người, một cái quyền tuy thật mềm mà thật trạnh không gì địch nổi.

Vậy thì « thương yêu nhau » là sự không khó, mà lại là sự đáng quý đáng làm. Song làm sao mới gọi là thương yêu nhau ?

Lợi dụng cái quyền « thương yêu nhau » của mỗi người đã có sẵn, tức là trả lời cho câu hỏi trên kia vậy !

Mở mang dạy bảo quốc-dân là cái trách-nhiệm của chánh-phủ, nhưng che âm ngừa lạnh, đỡ khổ cứu nguy cho anh em giồng nôi của mình, là một cái nghĩa-vụ chung của đồng-bào trong nước, vả lại làm cái nghĩa-vụ ấy tức là lợi-dụng (lây mà xài) cái quyền thương-yêu nhau kia, thì há lại không nên làm cho sớm hay sao ?

Trong đồng-bào ta, không ai là không ao ước cho được có một « cái quyền » ; vậy « thương yêu nhau » là một « cái quyền » thì ta nên lợi dụng nó, đem nó ra mà thiệt hành vào những cái nghĩa-vụ của ta kia đi.

Ông Socrate là nhà hiền-triết Hi-lạp có nói : « Nếu ta không biết tới một cái nghĩa-vụ cần-kíp trước mắt, thì chẳng cần gì phải biết tới những cái nghĩa-vụ khác... »

Chúng tôi xin tiếp lời ngài mà nói : « Trong lúc chúng ta không thể làm các việc chi khác được, thì chị em ta hãy nên làm việc gì mà ta có thể làm được trước. Cái nghĩa-vụ thứ nhất của chị em ta có thể làm được trong hời này, là sự tạo-lập Dục-anh-viện, tức là nhà nuôi, giữ, giùm con trẻ cho những vợ chồng đáng hưởng sự thương yêu đùm bọc của quốc-dân, mà đang chơi-vơi trong cảnh nghèo khổ thiếu hụt kia đó.

Luyện đá vá trời, tha cát lập biển, bà Nữ-oa, chim Tinh-vệ còn ra công gắng sức cho đến cùng, huống chi đem công giúp của, tán - thành vào việc lập viện Dục-anh, mà chị em ta lại không làm được ? Phương-chi sự đem lòng giúp sức vào việc lập viện Dục-anh lại còn có cái ý-nghĩa bày tỏ rằng mình biết mình có quyền « thương yêu nhau », mình biết lợi-dụng cái quyền ấy một cách chánh-đáng, và mình biết làm một cái nghĩa-vụ cần-kíp, trước các cái nghĩa-vụ khác !...

Vậy hỡi chị em ! Giúp đỡ tán thành cho viện Dục-anh có nhiều cách : nào là chính mình tới trông nom nuôi nấng dân con nhỏ, nào là bỏ tiền ra vào một chum hội-viên trong hội ; nào là bỏ tiền ra quyền giúp cho hội ; nào là hô hào cổ động cho người vào hội thật đông ; ấy đều là những cách giúp hội Dục-anh cả đó. Mỗi người trong chị em ta đều nên tùy lòng, tùy cảnh, tùy sức, mà làm việc phước-thiện này, là việc ai cũng nên làm, cũng có thể làm được ; nếu ai không làm, tức là mình không sẵn lòng với nghĩa-vụ mà thôi.

Phụ nữ tân văn



Ý-KIỆN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Họ bán thân-đồng
Nguyễn-văn-Xấu.

Ái cũng còn nhớ đêm chợ phiên 7 Novembre 1931, người ta đem ra phò-lương với công-chúng một em nhỏ, mới có 5 tuổi mà đã đòn ca được 50 bần. Ấy là em nhỏ Nguyễn-văn-Xấu, lúc còn động cuộc chợ phiên, các báo đều in bình và tặng cho nó cái danh-hiệu là thân-đồng. Từ đó mỗi dịp người ta đem nó ra khoe tài âm-nhạc ở đâu, đều tôn nó là « thân-đồng Nguyễn-văn-Xấu ».

Thấy nó thân-hình bằng năm tay, miệng hũ còn hơi sữa, thế mà đã có thông-minh, có tài-nghệ như thế, tuy chưa thật xứng với cái huy-hiệu Thân-đồng mà người ta tặng cho nó, nhưng thiệt-tình chúng tôi cũng mừng thầm rằng trong đám hậu-sanh ta, có đứa bé nhỏ mà có tài sớm như nó vậy. Nếu thiệt phải thanh-niên là hi-vọng của quốc-gia, thì từ đây non sông và hoàn-cảnh un-đức cho ta những hàng tuổi nhỏ đã có tinh-thần mạnh-bạo, thông-minh sớm sủa như thế, thì đáng mong đáng mừng cho cái mai sau của ta biết bao ?

Song thấy sau cuộc chợ phiên đến giờ, nó đã được đòi yêu mến, được chắt tiếng tăm, mà người ta đem nó ra làm vật kiếm tiền, là chúng tôi lấy làm buồn lắm. Không thấy mấy đám hát là không thấy quảng-cáo rằng có thân-đồng Nguyễn-văn-Xấu ca đờn, dặng giục lòng hảo-ký của khán-giã. Chúng tôi nghe như mỗi lần ai cần dùng đem tài nó ra làm quảng-cáo, thì người sanh ra nó lấy nó làm món hàng lạ, mà định giá tiền bạc, nay ít mai nhiều, coi con như vật mua bán. Nhưng cách đó, khiến cho chúng tôi lo xa rằng cái tài sớm và cái thông-minh sớm của nó sẽ bị tiêu mòn đi, vì người ta nuôi cái khi kiêu-căng của nó từ hồi còn măng sữa.

Thiệt vậy, tài nghệ và thông-minh của nó bây giờ, đáng lý người ta phải lo un-đức rèn tập cho

mai sau nó thành ra chơn-tài, chứ không nên đem nó làm món hàng, và nuôi cái kiêu-khí của nó lên. Nếu nó có cái khiếu riêng về âm-nhạc, thì ta cho nó chuyên tâm cần học về đàn đó đi, để sau này nó trở nên một nhà mỹ-thuật chơn-chánh mới hay. Nếu phải gia-đình nó không đủ sức đường-duc nó cho thành tài, thì thiếu gì cách nhờ xã-hội giúp cho. (Chúng tôi nhớ chừng như đã có cuộc hát cổ-dộng rằng lấy tiền giúp cho Nguyễn-văn-Xấu học). Nói tóm lại, ta nên nhơn cái tài của nó mà đào-tạo cách nào cho nó trở nên đại-dụng kia; lúc này đâu có phải lúc cho nó ăn mặc như cải-lương (thấy nó đội nón beret đỏ, lại choàng kiêu áo lạnh bằng nhung, may lông trừu ở cổ) và đem nó làm chủ kép nhỏ, hết sản-khẩu nó tới sản-khẩu kia ?

Đừng ai nên tưởng rằng nó vậy đã là kỳ-tài vĩ-khí gì của xã-hội mình ; bất quá bây giờ nó biết đờn biết ca, cũng như cái máy hát vậy thôi. Huống chi âm-nhạc của ta có cái cốt yếu hèn, nhiều người đang mong sửa lại cho hay cho mạnh, vậy thì một thằng nhỏ đã tập lấy cái nghề gầy đòn sâu, ca dọng oán, có hay gì đâu. Người ta thương yêu quý trọng là thương yêu quý trọng cái tài thông-minh sớm của nó mà thôi, nay phải nuôi cái tài thông-minh của nó cho lớn mới phải, chứ chưa chi đã tốn mãi nó lên, đem nó làm vật kiếm tiền, làm cho nó kiêu-căng sớm, thì hư mất cái tài của nó đi, đáng tiếc biết bao nhiêu.

Ái thiệt thương yêu em nhỏ Nguyễn-văn-Xấu thử nghĩ lại coi !

Ta nên tiết-kiệm với cái Tết ta năm nay !

Có ban đồng-nghiep khuyến đồng-bào nên làm lơ cái Tết ta năm nay đi cũng phải. Chúng tôi

PHU NU TAN VAN

tưởng khuyên người mình bỏ hẳn Tết đi, chắc không có mấy ai nghe, nhưng khuyên mỗi người giảm bớt mọi sự xa xỉ trang-hoàng về Tết, ấy là việc ai cũng nên làm.

Cái nạn kinh tế nguy-nạn, nhơn-dân cơ-khố, ta trải qua một năm nay, chúng tôi đã nói chính là một bài học tiết-kiệm mà trời dạy ta, cho chừa cái tánh phiến-hoa xa-phi bao nhiêu lâu nay. Giờ gần tới Tết, là lúc ganh đua nhau sắm sửa, may mặc, ăn uống, chơi bời, có thể lo rằng đồng-bào ta vì muốn tuân theo tục lệ của ông bà, giành sự sang trọng với thiên-hạ, mà cái tánh phiến-hoa xa-xi kia lại tới dịp làm cho đồ của tiền ra ngoài, rồi rước nạn túng thiếu vào mình thêm nữa. Ai lại không biết rằng no-nê ba bữa Tết, đôi khổ mấy tháng trường; ăn mặc cho phí sức ít ngày, rồi công-nợ cả năm chưa trả hết, ấy là cái tệ-hại của Tết ở xã-hội ta xưa nay!

Đồng-bào ơi! năm nay ta nên giảm bớt mọi sự ăn xài may mặc vì Tết đi. Nước trải bao nguy nan, dân gặp bao cảnh khổ rồi, tưởng không ai vui sướng gì ăn ngon mặc đẹp, sắm van mua ngà; thứ nhất là mang công mắc nợ để cho có Tết với người ta, ấy lại càng là con đường hiểm nghèo, ta nên tránh làm.

Biết ngàn muôn nào là người đồ máu thiết mình, tan nhả mất nghiệp; Tết làm gì?

Biết ngàn muôn nào là người vì kinh-tế mà bị hoặc bớt lương, bị hoặc mất việc, vợ con nheo nhóc, tình cảnh đau-thương; Tết làm gì?

Ta đã nghèo túng khổ cực đã sẵn rồi, nay còn muốn cho hàng muôn hàng triệu đồng bạc của ta làm giàu cho ngoại-hóa nữa, thiệt hại biết bao; Tết làm gì?

Nạn nước đường kia, cảnh mình thế nọ, nếu mình còn lo những sự xa xỉ ăn chơi nữa, chẳng phải là mình vô tâm vô tình, tự rước lấy cái chết gặp cái nguy thêm hay sao?

Đừng Tết mà! Mấy ngày nghỉ ngơi đó, ta nên để làm ngày tự-linh mà tự-cường, chứ không nên đua nhau tiêu-phí xa-hoa như trước nữa.

Trong bài « Đàng kiếp tham-quan ô-lại » ở dưới mục này, số báo 112 ra ngày 10 Decembre, nói ông Võ-khắc-Triển bị cách chức v.v.. Nay liếc được tin rằng ông được cải-bổ về Huế chứ không phải cách chức. Vậy xin sửa lại cho đúng.

KẾT QUẢ CUỘC HÁT GIÚP HỌC BỔNG ĐÊM 19 DEC. 1931

Theo lệ từ xưa, mỗi khi có dịp gì kiếm tiền thêm vào quỹ Học-bổng của hôn-báo được, là hôn-báo không bỏ qua. Có làm vậy thì quỹ ấy mới trông được tiếp-tế hoài.

Nhơn gánh cái-lương Phước-Cương ở tây mới về, nên hôn-báo tổ-chức cuộc hát đêm 19 Decembre mới rồi, để giúp vào Học-bổng. Tưởng hát đêm ấy là Phụng-Nghi-Đình, và diễn ở nhà hát tây Saigon.

Kết-quả như vậy :

Thâu	673\$
Xuất	390\$
Còn	283\$

Số tiền 283\$ này, hôn-báo đã gửi ngay vào quỹ Học-bổng để tại Việt-nam Ngân-hàng.

Đêm hát ấy ngoài ra những sự đồng-bào chiếu-cổ, gánh hát hết lòng, có một việc nên chú ý và lấy làm cảm-động. Ấy là việc bán cò trừ bệnh lao.

Gọi là cò trừ bệnh lao, tức là thứ cò nhà-nước cho phép in ra bán lấy tiền, để giúp vào việc lập nhà thương và kiếm thuốc trừ bệnh lao, chứ không phải cò ấy là thuốc trừ, hay mua cò ấy thì hết bệnh được đâu. Cò ấy như cò dán thơ, cò đều hình vẽ khác; bởi vậy có người tưởng rằng mua cò ấy dán thơ cũng được. Đó là một sự lầm. Ta mua cò này, chỉ là một cái dấu tỏ rằng ta sẵn lòng tán-trợ vào việc trừ bệnh lao mà thôi.

Buổi hát đêm 19 Decembre trước khi khai diễn, có quan tòa Weil, có ông đốc-tơ Nguyễn-xuân-Bái, cùng nhiều cô thiếu-nữ, đem cò bệnh lao tới bán ở cửa rạp hát. Chúng tôi thấy lòng sốt sắng của ban ủy-viên bán cò, thì lấy làm cảm-phục lắm. Thứ nhất là quan tòa Weil đi nài nỉ từng người mua cò, lượm từng su nhỏ từng các bạc. Ta thấy ông làm vậy, đủ biết ông sốt sắng với việc công-nghĩa, muốn làm sao cho có kết quả tốt đẹp, thì mới vui lòng.

Thứ cò bệnh lao này, mỗi con một su nhỏ, chánh-phủ cho phép bán trong hai tháng, bán được bao nhiêu, chỉ gửi cho Hội chánh bên Pháp 10-l., còn lại bao nhiêu thì sẽ lập nhà dưỡng bệnh nghỉ mát (sanatorium) trên Dalat để nuôi con trẻ nhà nghèo mắc bệnh. Vậy thì mua cò ấy tức là làm việc có ích cho mình, chúng tôi khuyên đồng-bào nên mua, càng mua nhiều lại càng có ích.

BA ĐỀU PHU-NỮ' NÊN TIẾT-KIỆM

TIỀN-BẠC, THÌ-GIỜ VÀ ÁI-TÌNH

Tiết-kiệm là một cái đức tốt mà dân-ông dân-bà đều phải có; duy về phần dân-bà, bởi ở cái địa-vị khác với dân-ông mà càng quý có cái đức ấy hơn. Thường khi người ta nói đến tiết-kiệm, chỉ nói riêng về một sự dùng tiền-bạc, một sự ăn-mặc dùng xa-phi mà thôi; chứ không biết rằng ra việc khác cũng còn có những điều đáng tiết-kiệm nữa. Ra việc khác là như dùng thì-giờ, dùng ái-tình, nếu đem mà dùng cho chánh-dàng thì có ích cho mình; bằng không biết dùng, đem dùng bậy, thì cái hại cũng chẳng khác nào xài-phi tiền bạc. Bởi vậy chúng tôi mới cứ ra ba điều mà mong cho chị em biết tiết-kiệm, ấy là tiền-bạc, thì-giờ và ái-tình.

Ở vào thời-dại vật-chất văn-minh này, người ta nếu khéo ở thì được hạnh-phước hơn đời xưa; còn không khéo ở thì lại chiac vào mình những sự thống-khổ mà người đời xưa chưa hề trải nếm. Chúng ta muốn giải-trừ mọi sự thống-khổ mà được hạnh-phước, tưởng chẳng có gì hơn là trau-dồi cái đức tiết-kiệm. Nhất là bọn phu-nữ ta, lại càng nên chú ý mười phần.

Thống-khổ có hai đường, là thân-thể và tinh-thần. Những người xài-phi tiền-bạc và thì-giờ thì hay mắc phải cái thống-khổ về thân-thể; nghĩa là rồi cuộc lại có khi đến cùng đường sanh-kế mà phải chịu đói chịu lạnh. Những kẻ xài-phi ái-tình thì hay mắc phải cái thống-khổ về tinh-thần, nghĩa là bị lừa-gạt hoặc bị phụ-rẫy, có khi ngã lòng không muốn sống mà đến tự-sát. Còn ai biết đề-dặt cả ba cái ấy, thì ắt được hạnh-phước; không cần phải phú-quí vinh-hoa tột bực mới gọi là hạnh-phước đâu, chỉ là khỏi bị cả hai đường thống-khổ ấy, đã đủ cho là hạnh-phước rồi.

Cách tiết-kiệm ba điều nói trên đó như thế nào, xin chia ra từng khoản mà giải ở dưới đây.

a) Về tiền-bạc. — Ở dưới chế-độ kinh-tế đời nay, mặc dầu người cao - thượng đến bậc nào cũng không có thể hết tiền-bạc đi mà nói: « Ta không thêm nó ». Ai nấy hễ đã có sự sống, muốn cầm-

giữ sự sống mình, thì tất-nhiên phải có quan-hệ với tiền-bạc ít nhiều. Thế nhưng, nghĩ cho kỹ, xét cho cùng, người ta thật không nên coi tiền-bạc quý hơn sự sống của mình mà cả đời cứ cúi đầu lạy nó, có giò mà chạy theo nó.

Đàn-bà con-gái ta vốn có một cái tâm-lý xấu là hay ham của, ưng con nhà giàu. Cái tâm-lý ấy, không đáng trách nó làm chi; bởi từ xưa đến nay, phu-nữ ta không được độc-lập về kinh-tế, phần nhiều nhờ chồng mà sống, cho nên trong khi kén-chọn đời lứa, thường coi cái máu mặt trọng hơn là cái gương mặt, mới có nảy ra câu tục-ngữ: « Trai tham sắc, gái tham tài. » Chữ « tài » này nếu là « tài 財 » thì còn phải nói; chỉ e nó là « tài 財 », thì thật là một điều đáng then mà cũng đáng thương cho phu-nữ!

Cái tâm-lý ấy, nếu bị bọn dân-ông họ lợi-dụng, và họ lợi-dụng được nữa, thì người đàn-bà như đã sa vào hầm, mắc vào bẫy của họ rồi. Than ôi! thâm thay, nhiều lúc chính là con cháu-cháu thiếu mình trong thếp đèn dầu mà có người lại cứ ngộp ngộp tưởng rằng chuột sa chĩnh nếp!

Nói vậy không phải quá. Những ai đây mình vàng-ngọc và là-lua, hằng ngày vài tiền như trâu, mà có phải là của mình làm ra đâu, từ một su trở lên là phải ngửa tay xin đức ông chồng. Sung-sướng thì sung-sướng thật, song cái nhân-cách của họ từ khi ngửa tay ra đó đã mất hết già nữa hoặc đã mất trọn. Sống như thế khác nào một con vật nuôi để chơi, được tung-tiu trên tay người chủ? Con vật ấy cả đời thuộc về chủ và phải phục-túng chủ mọi đường, vì đã mang ơn nặng thì duy có lấy thân đền đáp mới xong.

Vợ chồng vốn là bình-dàng — thế gả tề dà — mà chỉ vì có sự ăn bám mặc nhờ, lấy của chồng làm ranh ấy, làm cho người vợ trở nên cái vật sở-hữu của người chồng. Vì bằng con người còn biết tự-trọng, còn biết quý cái phẩm-giá con người của mình, thì khi đã mất nhân-cách đi như thế, đâu có sung-sướng mấy đi nữa cũng không còn mặt-mũi nào ngồi mà hưởng vậy.

PHU NU TAN VAN

Muốn phá-trừ cái tâm-lý ấy đi hẳn cho khỏi bị lợi-dung, khỏi bị sa-sút nhân-cách, thì người đàn-bà, một là phải nhớ có học-vấn để thêm cao cái kiến-thức; hai là phải chuộng đức tiết-kiệm, bớt sự ăn-tiêu xài-phí đi. Phàm những sự trang-sức vào mình, nào phấn, nào son, nào vàng, nào lụa, cho đến những sự thể-diện bề ngoài, như là lên xe xuống ngựa, xem tuồng xem bóng, hề bớt được chừng nào hay chừng nấy. Mình biết tiết-kiệm thì khỏi phải xài nhiều tiền của chồng, khỏi phải ngửa tay xin, tự-nhiên người chồng đối với mình phải sạch lòng kính-nể mà không dám nói nặng. Ấy là nhờ sự tiết-kiệm mà nâng cao cái nhân-cách mình lên đó vậy.

Trong sự đàn-bà phải tiết-kiệm về tiền-bạc gồm có nhiều ý, mà duy có cái ý trên đó là cao hơn và cần-thiết hơn. Chúng tôi chỉ nói một cái ý ấy vào đây là muốn cho chị em biết mà giữ mình, chớ quen thói xa-hoà mà làm cho cái thân mình ra rề-rùng. Còn như hề ai ăn chơi ở lỡ thì đến ngày cuối-cùng thường gặp phải bước chẳng may, là sự dễ hiểu lắm, tưởng không nói, ai cũng hiểu rồi.

b) Về thi giờ. — Sự sống của người ta là gì? Thi-giờ cũng là một cái nguyên-tố để làm nên sự sống. Người nào chết, tức là người ấy không có phần trong thi-giờ nữa. Như vậy, thi-giờ đối với chúng ta là qui-trọng biết chừng nào!

Một giây hay một phút đồng-hồ, ta coi nó không ra chi, chớ kỳ thật nó là một phần trong thi-giờ của đời ta, nó là một phần của sự sống ta. Nếu ta xài phí thi-giờ thì cũng như ta xài-phí sự sống của ta vậy. Nhờ sự sống của mình mà xài-phí, lấy nghiêm-cách mà nói, có thể nói là tự-sát!

Nói đến sự tiết-kiệm thi-giờ thì người Việt-nam ta hầu như chẳng hề có ai để sự ấy vào trong trí. Cứ đem so sánh với người Pháp ở đây thì thấy người mình khinh-rẻ thi-giờ hơn họ không biết là bao. Chúng tôi thấy như chẳng có một người Pháp nào là không có công-việc làm, và chẳng có giờ nào là giờ họ không làm việc. Song Annam ta thì nhiều người ở không quá, đến nỗi có người cả đời chỉ ăn-chơi, chẳng hề làm một việc gì thử ra sao. Chúng ta coi sự ở không mà ăn-chơi như vậy là nhàn, là phong-lưu, nhưng kỳ-thiệt nó là sự tự-sát, vì sống mà không làm việc thì cũng như chết rồi. Nó không phải là nhàn, là phong-lưu đâu; nhưng là sự si-nhục mà!

Riêng về phần đàn-bà thì cái tệ ấy lại càng quá lắm nữa. Càng là hạng phụ-nữ sang-trọng chừng

nào càng là người rề-rùng thì giờ chừng nấy. Người ta hay ý rằng mình có của đủ ăn miền đời, không cần làm cho khổ-thân như ai. Nói như vậy cũng có một phần hữu-lý, song không phải là hữu-lý hết. Vì sự làm-việc không phải chỉ có một cái mục-đích là để mà ăn thôi đâu, thế thì không có thể nói rằng hề đủ ăn rồi thì không cần làm việc. Sự làm-việc là để cho xứng-dáng với sự sống, để khỏi phụ thi-giờ của mình, cho nên hề có sống thì phải có làm. Sự làm việc lại chẳng những vì mình mà cũng vì cả loài người nữa, cho nên dầu nặng đầu nhẹ, mỗi người cũng phải có việc mà làm, bất-kỳ việc gì của mình làm đó cũng có ích cho loài người hết.

Phụ-nữ ta ít người chịu hiểu cái lẽ ấy; họ sẵn có cái cảnh-ngộ sung-túc của mình thì được mọi mà ở không-trộn đời. Tỉnh ra mỗi ngày, trừ hai bữa ăn và giấc ngủ trưa của họ ra, còn bao nhiêu, có lẽ đều là cái thi-giờ đem mà vứt đi hết. Những thi-giờ ấy là thi-giờ họ chửi đầu cho trơn, đòi phần cho bóng, đánh áo đánh quần cho đẹp hay là đem vàng đem hột ra mà khoe cùng chị em. Không nữa thì là cái thi-giờ họ vào sông-bãi hoặc là đi dạo xóm, nói chuyện nhảm. Xài phí thi-giờ đi mà không tiếc một chút nào hết như vậy, thật là tự khinh-rẻ sự sống của mình, như cầm nó mà liệng đi!

Ước gì phụ-nữ ta tỉnh-ngộ ra, ai nấy phải kiểm công kiểm việc mà làm. Người nào dư ăn dư để, không cần mò tay vào những việc để nuôi sự sống, thì cũng không nên ăn-dưng ở-nề. Hoặc lo việc học-vấn, hoặc lo việc xã-hội, hoặc làm các công việc từ-thiện, như là những công việc giúp cho phụ-nữ và nhi-dồng, thì đã có ích cho mình mà cũng có ích cho người nữa, còn gì hay hơn? Sự tiết-kiệm về thi-giờ này thật quan-hệ cho phụ-nữ ta rất lớn, tưởng chị em ta nên chú ý một cách đặc biệt.

c) Về ái-tình. — Ái-tình còn có giữa loài người, chẳng ai là không có. Thế nhưng ở xứ ta từ xưa, hình như chưa nhìn thấy nó, cho nên nó chưa có tên; hai chữ « ái-tình » mới vừa sản-sanh trong xã-hội ta mấy năm gần đây mà thôi. Ta dầu không nhìn biết ái-tình, chớ ta vẫn có nó chớ nên vẫn dùng nó. Bởi không nhìn biết, mà cứ dùng, không trách nào nhiều kẻ lãng phí ái-tình, dùng không chánh đáng.

PHU NU TAN VAN

Phải biết ái-tình là gì mới được. Nó là một vật rất qui-báu ở trong tâm-linh loài người, khó mà hình-trạng ra được. Nếu đặt đều ra mà nói thì nói nó là vật thuộc về « hành hỏa », bởi nó thường như đốt cháy nung-nấu trong tâm-linh người ta. Cái sức nó mạnh và lớn; cái chất nó tinh và sạch. Giải thích ái-tình là một sự khó quá, chúng tôi chỉ có thể giải-thích được đến thế.

Thường thường, ái-tình bởi nhục-dục mà có, nghiệm như con trai con gái đến tuổi thanh-xuân rồi mới có ái-tình thì đủ biết. Nhưng có khi nó lại ở bên trên sự nhục-dục, nó còn có một mình mà chẳng quan-hệ với nhục-dục chút nào. Bởi vậy mới nói ái-tình là tinh-sạch.

Đã biết ái-tình là một vật qui-trọng như thế thì không nên dùng đầu dùng đũa, mà phải đợi đến lúc và chỗ đáng dùng hãy dùng. Trong phụ-nữ ta, những kẻ tánh-hạnh không được đắm-thắm, ý-tứ hãy còn nóng-nổi, thường khi coi rẻ ái-tình, đem dùng bậy mà không tự biết. Như là vào tuổi thanh-niên, hay mắc phải điều lỗi lầm ấy. Nói đáng tội, thật họ không biết cái giá-trị thật của nó, nên họ xài-phí, chớ chưa chắc là họ biết rồi mà không thêm dẽm-xia đâu.

Những người không thần-trọng sự dùng ái-tình trong lúc đầu, gặp anh trai hơi sạch ghen một cái thì đã vội cho là người tri-kỹ cùng mình, bạn trăm năm sanh-lữ của mình, rồi đem lòng thương-tưởng liền tay. Người nghèo ở nhà-quê, thuở nay chưa hề biết vàng ra sao, đến khi tình-cờ xi được cục vàng, không chừng, có ai đem một rổ khoai-lang đổi đổi cũng bằng lòng đổi; kẻ xài-phí ái-tình khác nào như vậy! Mà phàm kẻ nào đã xài-phí ái-tình trong lúc mới bước chun vào đường đời thì ắt cũng có sự hối-hận về sau.

Thuở xưa, ở dưới cái lễ-giao củ, nam nữ ít có cơ-hội gặp nhau, còn dè mà giữ-gìn sự tiết-kiệm về ái-tình. Đến ngày nay, trường giao-tế rộng mở, có nhiều dịp cho con trai con gái hội-ngộ, ở đời này lại sanh ra lắm chàng Sở-nữ, thì chị em ta càng nên bầm chun từng, bước một, còn e trọt tẻ thây, hưởng chi là sai cẳng mà chầy, có được đâu?

Chư-tôn! chư-tôn mùa bùa trừ lao bệnh, rõ là chư-tôn làm việc nghĩa đó; mà chư-tôn lại còn dặng đứng vào hàng kiện tướng trong trường đại-chiến tảo trừ nghiệp chướng ho-lao.

Đã đành rằng phụ-nữ ngày nay không còn giữ được cái thói « cấm cung » như thuở trước; chúng ta phải dạn-dĩ trong cuộc xã-giao, bởi có nhiều sự cần bắt buộc chúng ta. Chớ nên nhớ một điều là bao giờ cũng phải đoan-trang trịnh-tĩnh, nói thì nói, cười thì cười, nhưng cái lòng cứ trong như gương, lạnh như giá, mà đừng thêm dẽ ai trên đầu quã tìm mình hết. Mỗi khi thấy cái ái-tình nó hực lên — vì nó như là lửa — thì phải dùng lý-trí mà dẽ-nén nó đi. Đợi đến khi nào quá gặp được người đáng yêu, mà đã trải qua năm lửa bầy lọc rồi, bấy giờ ta hãy cho nó từ-từ mà cháy.

Lúc nào ta cũng phải nhớ rằng ái-tình có chất tinh-sạch, có sức mạnh lớn. Cái chất tinh-sạch ấy ta không nên lạm-dơ-bẩn đi; lạm-dơ-bẩn đi, ấy là ta có tội đối với tâm-linh ta vậy. Cái sức mạnh lớn ấy nếu ta khéo dùng nó thì có thể tác-thành cho cái người ta yêu trở nên một người hữu-dụng mà có ích cho xã-hội.

Ba đều nói trên đây, chị em hãy nghĩ mà xem, thật là quan-hệ cho cái thân chúng ta vô-cùng, vì đều nào cũng trực tiếp mà có lợi hại cho sự sống của chúng ta hết. Ai tiết-kiệm được cả ba thì người ấy nên trang thục-nữ, hiền-thề, và cũng gọi được là nữ-trung quân-tử. Ai tiết-kiệm được một vài cái, cũng còn tam cho là vào hạng trung-dĩng. Chớ đến như cả ba đều, không được đều nào hết, thì tự mình đặt mình vào hạng hạ lưu rồi. Cái nhân-cách của chị em cao hay thấp, còn hay mất, được trọng hay bị khinh, chỉ bởi tự mình chị em biết tiết-kiệm ba đều đó cùng chăng mà thôi.

Đem đạo-đức luân-lý mà giảng-day cho người đời, ấy là việc của ông hiền ông thánh nào kia, chớ không phải việc chúng tôi. Bởi vậy xin độc-giã chớ coi bài này như là bài dạy đạo-đức luân-lý. Không, chúng tôi chỉ bàn chuyện lợi-hại, chuyện thiết-thần cho phụ-nữ nước ta: cái gì lợi cho ta thì nên theo, cái gì hại cho ta thì nên bỏ, tưởng chị em cũng có đồng-tình như chúng tôi vậy.

V. H.

Vi mới đổi chủ nên từ món ăn, chớ nghĩ, giá tiền, nhất-thiết đều chính, đón lại cả thảy. Có nêu tên tháng. Quý khách chiếu cố xin mời đến tiệm. VI-TIEN, 42 Amiral Courbet, Saigon.

Đền thờ bà Triệu đã sửa xong

Độc-giã chắc còn nhớ mấy tháng trước, bốn-báo hồ hào quyền giúp vào việc sửa lại đền thờ bà Triệu ở Thanh-hóa, là bức nữ-anh-hùng trong lịch-sử ta. Cuộc hồ-hào ấy được đồng-báo hưởng-ứng cũng khá, ngay lúc ấy bốn-báo đã gởi ra làng Phú-diên là làng sở-tại đền thờ rồi.

Nay đền đã sửa xong, bốn-báo tiếp thư của các vị kỳ-lão hương-chức Phú-diên như sau này :

THANH-HÓA LE 14 DÉCEMBRE 1931

Kính bà Chủ-nhiệm báo

« Phụ nữ Tân-văn »

SAIGON

Kính thưa quý báo,

Chúng tôi là kỳ dịch làng Phú-diên huyện Hào-lộc tỉnh Thanh-hóa kính trình quý báo hay rằng việc sửa sang đền bà Triệu này đã hoàn thành và chúng tôi đã được quan trên cho phép mở cuộc khánh thành trong hai tuần lễ bắt đầu từ ngày 16 tháng 11 annam (tức 24 Décembre 1931).

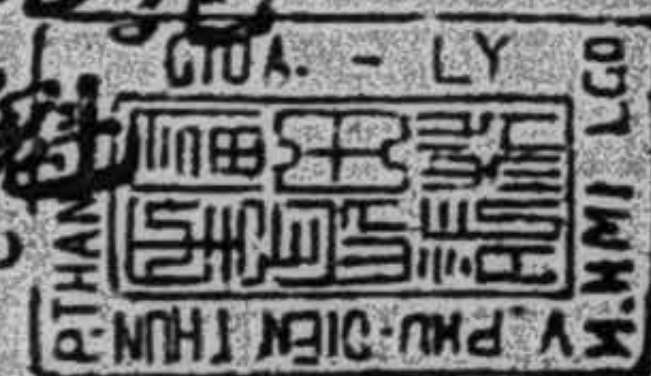
Đến hôm 19 tháng 11 annam (27 Décembre) chúng tôi có mời quan trên về chứng kiến lễ khánh thành, vậy chúng tôi có lời trân trọng, đến hôm ấy, kính mời quý báo bớt chút thì giờ quá dỏi gò ngọc và chứng kiến cho nữa, để cho lễ khánh thành này được thêm phần long trọng.

Mong rằng quý báo nhám lời cho, chúng tôi lấy làm hân hạnh vô cùng.

Sau này chúng tôi nhờ lượng quý báo làm ơn đăng lên báo mấy lời kính mời các quý ông quý bà đã có hảo tâm giúp tiền vào việc sửa sang đền bà Triệu, chúng tôi rất lấy làm đa tạ.

Đầu làng Phú-diên
光緒潘文標記

次照潘文標記
里長阮春榮



Thanh-hóa, le 14 Décembre 1931.

Kính thưa các quý ông quý bà đã tiền cúng tiền vào việc sửa sang đền bà Triệu.

Kính thưa quý ông quý bà,

Chúng tôi là kỳ dịch làng Phú-diên, huyện Hào-lộc tỉnh Thanh-hóa, có lời trân trọng kính trình quý ông quý bà rằng việc sửa sang đền bà Triệu này đã hoàn thành, và chúng tôi đã được quan trên cho phép mở cuộc khánh-thành trong hai tuần-lễ, kể từ ngày 16 tháng 11 Annam, (tức 24 Décembre 1931). Chúng tôi xin có lời kính mời quý ông quý bà về chứng-kiến cho cuộc khánh-thành này. Mong rằng đến hôm ấy chúng tôi được thừa tiếp các quý ông quý bà, chúng tôi lấy làm hân hạnh vô cùng.

Nay kính mời.

PHÚ-DIÊN

Lý-trưởng Nguyễn-xuân-khởi

Tiền-chủ Phan-văn Cù

Thủ-chủ Nguyễn-văn-Tuyền

Chủ-trương Đặng-hân-Duyệt

Đốc-cổng Đặng-văn-Tước

Hương-kiếm Phan-văn-Vạn

Trì-hạ Phan-thế-Vinh

cùng kỳ tên.

THƠ-TÍN

Cùng cô H... ở Gò Công

Chúng tôi có tiếp được bài « HI-TIN » của cô cây đăng vào báo, nhưng chúng tôi lấy làm tiếc mà không làm vừa lòng cô đăng. Thuở nay, nếu bốn-báo có đăng tin mừng hay tin buồn, là chỉ đăng những việc bốn-báo thiết biết rõ, hoặc có thiệp in, giấy cáo phó mà thôi, chứ những tin bốn-báo không phân biệt được giả chơn, thì thật không thể nào dám đăng, xin cô biết giùm.

Thơ này tuy trả lời cho cô H... nhưng cũng là trả lời chung cho các bạn độc-giã, xin các bạn lưu ý.

Cùng cô N.T.N. Gò Công

Trong thơ cô có nói chuyện về cái bằng kiểm năm sanh đẻ và tuổi, có lại nhờ kiểm tuổi cho người chưa đủ tuổi (mới 11 tháng rưỡi) thì trách sao chẳng lộn xộn được. Còn sự ông Quốc-Chánh đề năm Tân - vì là năm 1930 là có ý cho đúng theo tuổi Tây (là năm sanh theo Dương-lịch) ví dụ có người sanh năm 1907 thì năm nay kể theo tuổi Tây, theo Dương-lịch, là đúng 24 tuổi vậy.

Bữa trừ lao-bệnh không dùng gân thơ như cô, duy có dùng trừ bệnh lao tổn thôi.

Y-KIẾN BẠN THANH-NIEN

VÀN-BỀ ĐI ĐIỀM Ở XÀ-HỘI TA

Nếu tôi nhớ chẳng lầm, thì vừa vồn-vẹn một năm rồi, báo Phụ-nữ Tân-văn đã khởi xướng ra cái vấn đề bài trừ dĩ điểm, và hứa rằng bao giờ điều-tra một cách đích-xác xong, quý-báo sẽ phổ bày thêm cho đồng-báo rõ biết cái vấn đề tối-yếu này. Nhưng

từ ấy nhân này, trông càng ngày càng bất, mãi đến lúc hay tin dữ-dối báo Phụ-nữ bị đóng cửa, chúng tôi chỉ biết « hời ôi ! » : đã đành cái vấn đề bài trừ dĩ điểm cũng một số phần với báo Phụ-nữ mà bị chôn vùi dưới ba tấc đất.

May thay, cách vài tháng sau cái tin lành báo Phụ-nữ được sống lại mới bởi đăng vớt đau thương nơi trung-tâm chúng tôi, Bức

bọn thanh-niên Việt-nam ta chút : hình như mai như hạc, đáng thế có thể ma. Bởi đâu ? - Xin lập lại, bởi không biết và cũng không muốn ngửa bịnh, những chứng bịnh mà nếu kể tên ra thì nghe bắt phải rùng mình ghê gớm đi lặn : phong-tinh, huê-liều, cốt-khi, sang-độc... (Mấy tiếng này thật rất là thô-tục, nhưng tôi buộc lòng phải dùng, xin độc-giã hiểu cho).

Thưa bạn độc-giã, tôi dư rõ nếu lật cái thiết-mặt của sự vô-giáo-duc của đại-da-số thanh-niên ngày nay, thì chỉ cho khỏi bị họ mán là « giả danh đạo-đức », song tôi đã nhưt quyết chỉ vạch những điều tàn hại thống-khổ cho dân-tộc Việt-nam, do phương « sớm trà-đinh, chiều tưu-điểm » cùng bọn buôn hương bán phấn gây ra, nên tôi cứ lời thật nói ngay, miêng lương-tâm tôi được yên ổn là đủ.

I. - THẾ NÀO GỌI LÀ ĐI, VÀ CÁC HẠNG ĐI.

Ta có thể gọi phương bán phấn buôn hương là kỳ-nữ, hay hoặc điếm, hay hoặc đi, cũng được. Song bởi tiếng « đi » là một tiếng thông-dụng (mot usuel) nên tôi cũng xin chỉ dùng nó để gọi những « con cứng » của « má Tù-bà ».

Thế nào gọi là đi ? Có mấy hạng đi ?

Cứ theo ý tôi thì hiện giờ xã-hội ta có ba hạng đi :

1) Đại-da-số chỉ em lọt vào lầu xanh là bởi lời rủ-quên của bọn « bán đứng » con người, của đám



Cliché Đ. N. N.

Quang-cảnh bên Paris: Cô thiếu-nữ ở nhà quê lên tỉnh, ở trên xe bước xuống, bộ cô bỡ ngỡ, thì đáng kia có tên thiếu-niên vào hạng bán thịt buôn người, đứng chờ sẵn đó, nó sẽ lại dụ dỗ cô bấy giờ.

thơ này, tôi định viết từ lúc báo Phụ-nữ mới tục-hàn, song tôi lại còn ở nhà báo mắc công-việc tái-lao quá buộc ràng, chưa dặng an trí, nên mãi đến hôm nay nó mới tới tay quý-báo đó.

Tôi dám tin chắc rằng quý báo

sẽ đồng-ý-kiến với tôi mà cho một nước muốn dặng hung-cương thì trước nhưt dân phải cho mạnh khoẻ, mà dân muốn dặng mạnh khoẻ, tất phải biết ngừa bịnh. Than ôi ! Ta thử dòm lại cái hình-thù của dân, của phần đông

PHU NU TAN VAN

Từ-bà, lữ Sở-khanh. Quanh quẩn mãi giữa cảnh quê mùa, bắt phải sanh chán, mà rồi trở nên biếng nhác trong công ăn việc làm, chường nghe được giọng, kèn quýt, nao nức cái rần-rang ở chôn phồn-hoa, chị em liền bốn ba « ra chợ » để « kiếm việc làm ». Đến nơi, ở nhà mù Tú, gần gũi bọn dĩ, ham vòng vàng neo chuỗi của mù Tú trao cho mang... Bất đầu c-lệ sut-sê, sau quen thói lạng chơì loi-lả!

Thứ đến một ít số chị em bị tình-nhân lừa đảo. Tưởng dặt nhau tìm xứ xa cảnh lạ mà cùng lo hương-chải trên con đường hạnh-phúc, ai ngờ có lúc tình-nhân thỏa nguyện lại ra lẽ phũ-phàng. Về nhà cha mẹ thời sợ cái nghiêm-huấn của gia-đình, lại hồ thẹn cùng trang bạn tác, nên... đánh liều quơ tam một anh chồng để nuôi mạng sống. Bao thuở thứ gái « hư » và lười biếng đã quen như vậy mà có gan làm lung bán bưng để nuôi mình? Thứ gái ấy chỉ với bọn lạng chơì là nhờ được chút bạc tiền. Lâu ngày quen thói bốc rồi... mà lâu ngày cũng hưởng phai phần lợi; chường... lấy giấy như người, ra mặt « hang » đi có patente ».

b) Ấy là những chị em chịu « tình nguyện » xin nhập vào « đạo bình buồn hương bán phần ».

Cũng như « bạn đồng nghiệp » trên đây, cũng bị cái mãnh-lực bạc bạc tiền tiền, lóc-lóc loẹt-loẹt của vòng vàng chuỗi hạt nó choán cả tâm hồn, nó ám mù quáng cả mắt. Hang này thường giả dạng tiếp khách trong mấy quán nem, tiệm rượu, bày lập ra nơi vắng vẻ, xa chốn phồn-hoa đô-hội, ít người đứng đắn lại qua, mà... nhiều khách lạng chơì qua lại!

Thừa độc-giã, xin đừng tưởng hang này chỉ lo buôn bán vật-thực trong tiệm quán của họ mà làm: họ lại còn có « kế sanh

nhai » khác nữa kia. Bọn « nam nhân » đến các nơi ấy chỉ biết ca-lầu là nơi trú ngụ, từ-điểm là chốn gia-đình: mà chính mấy chị em vừa « tiếp » khách ấy, mà rồi khuya thời cũng tự mình « đãi » khách luôn nữa.



Cliché Duốc-Nhà-Nam

Quang-cảnh nhà hội bình-vực các cô thiếu-nữ ở hương-thôn lên Paris một mình, không có chỗ ở, không có bà con, thì hội đón rước và nuôi nấng, rồi lo kiếm việc cho. Hội làm vậy để cho các cô ấy tránh khỏi bọn gian-nhơn dụ dỗ.

hào-nhân lóc-loẹt, nên cam chịu giao đũa hoa tàn về tay mù Tú.

c) Tôi sắp hạng « dĩ » này sau rốt là vì tôi tưởng lỗi của các chị em trên đây còn được để cho « Tòa tiêu-hình » của xã-hội phân xử, chứ hang sau đây phải ra trước « tòa đại-hình » mới đúng.

Lũ háo sắc lại phân biệt họ ra, tôn họ, trọng họ, quý họ, nên tôi xin liệt bọn này vào hạng « dĩ thượng-lưu ». Ô hay! Dĩ mà có thứ hèn hạ, có hạng thượng-lưu!

Chính bọn này là đáng khí, vừa đáng sợ vô cùng, vì họ ý có chút sắc đẹp, nên cứ lợi dụng nó để xô mũi bọn dâm-dục. Ôi! Biết bao nhà trọc-phú, phải vì họ mà ruộng-nương cầm bán, nhà cửa tan tành; biết bao gia-đình đang an-nhàn lạc-thú, chỉ vì một nu cười của họ mà phải bị nghiêng

Ngày qua tháng lại, hoa tàn nhụy rữa, còn ai đoái tưởng đến nữa, nên chị em sau phải chịu làm cảnh thiết thời về xác thân: kẻ làm đòi, người bán bưng (bây giờ mới chịu bán bưng); lại có kẻ cũng còn đeo đuổi theo cái

ngũ, chồng xa vợ chia lìa con; lại còn biết bao trai thanh-niên vì muốn cầm được cái bàn tay của họ mà dâm xuất bạc chục tiền trăm, công phu của mẹ cha đã nhờ bao nhiêu giọt nước mắt, đã tuồng bao nhiêu giọt mồ-hôi! Biết bao... còn biết bao...

Những cảnh tượng đau-dớn vừa kể trên đây chúng ta phải có mục-kích tận mắt kia mới rõ cái sắc nó độc ác, và bọn háo sắc là ngu-xuẩn, là dè-hèn dường nào: cha, mẹ, vợ, con, toàn là « đồ rơm rât », còn « con dĩ thượng-lưu » kia lại được quý, được trọng. Có của tiền là dâm đến dâm ngay cho nó; nó muốn vật chi là phải chạy tiền mua đến dâm liền. Đẽ chi? — Mua một trận cười, hưởng một cuộc vui. Ai ôi! Chẳng phải bọn họ là tiên-ngà gì, nhưng ấy

mới rõ con người hèn yếu như thế là bởi đó...

II. — TẠI SAO CÓ ĐI?

Tôi xin nói mau ra, lỗi tại cha mẹ trước như: ngày nay nơi gia-đình chúng ta xem dường như cha mẹ không còn mấy để ý đến giáo-dục, đức-dục và trí-dục của con nữa. Nên bởi đó mà sanh thêm mãi mãi những sự suy-đổi phong-hóa, trái đạo luân-thường.

Kể đến: bởi chị em vô nghệ.

Từ trước những nay, cái xã-hội ta đã đặt cho chị em chỉ chờ ngày làm vợ, rồi làm mẹ, chứ chị em dường như không biết cái tánh tự-lập lấy thân mình. Bởi vậy lại vào chồng như thế, nên hầu cả chị em bạn gái đều « thất-nghiệp », ăn không ngồi rồi, chờ ngày lãnh cái « nghệ » làm vợ, của chế-độ gia đình chúng ta đã đặt sẵn cho từ mấy ngàn năm về trước.

Đây tôi xin tán-thành cái ý kiến của bà Hương-Nhật: « Một phần nữa quốc-dân là chị em ta, số nhiều là vô-nghệ. Cả ngày chỉ ăn không ngồi rồi, « buồn sanh ra đi chơi, mới đưa « đòi bè bạn, phục sức xa-hoa, « đem tiền của đồ ra nước ngoài « bao nhiêu, để mua cái hảo-« nháng vô ích », và thành-tâm « mong mỗi sao cho « Ai là người « hữu-tâm với nước nhà đoàn-« thể phụ-nữ, nên mau mau lo « xây dựng Phụ-nữ Chức-nghiep « Học-đường hay là thành-lập « Nữ-công Học-hội, để làm cơ-« quan luyện tập chỉ bày cho chị « em mới được. » (P. N. T. V. ngày 16 Juillet 1931).

Đau đớn lắm ai ôi! Đáng thương-tâm thay cái cảnh của chị em vô-nghệ vì sa cơ lỡ bước, nghe theo tiếng kèn giọng quýt, mà làm cái máy dè thỏa lòng dục-vọng bọn chim xanh lá thắm, và cả đời mình phải trở nên nào-

PHU NU TAN VAN

nuột thê-lương như đêm đông gió bắc!...

Bao giờ tiếng gọi từ-tâm của chúng tôi có người ứng đáp, công việc lớn lao trên đây làm xong, và chị em bạn gái ai nấy đều có thể học lấy một nghề để nuôi mình, chường ấy ta mới dám mong đến sự tiến hóa của phụ-nữ ta, và chường đó mới mong giảm bớt số dĩ-điểm ở nước Việt-nam ta đi được.

III. — NHỮNG KẺ TỘI-NHÂN TRONG AN ĐÁNH-ĐỒ LUÂN-LÝ VIỆT-NAM

Ai?

Ai là tội-nhân??

Ai là kẻ làm cho nghiêng ngửa nền móng luân-lý của xã-hội?

Có phải là những kẻ lán-la nơi chốn lầu xanh, ái-ân cùng bọn dĩ-điểm???

— Kia, dâm thanh-niên đó. Ô! hay cho thanh-niên Việt-nam! Thanh-niên nước người là hi-vọng, là tương-lai cho nước, là nền kinh, đáng trọng; còn thanh-niên nước ta thì: đời mai cao gọt môi mệp, cũng thoa son đánh phấn như gái, quần « charleston », áo « Paris-mode », chường diện loẹt loẹt, rồi thì đoàn năm lủ bảy rú nhau đi « thưởng nguyệt ngắm trăng ». Thì cũng học-thức, thì cũng ra dáng đủ tư-cách như người, mà để mấy ai rõ ràng khi trời sắp tối, ấy chính là một bầy sáu dâm-dục, chỉ biết — như trên đã nói — ca-lầu là nơi trú ngụ, từ-điểm là chốn gia-đình.

Kẻ độc-thân còn có thể dung chế được chút ít, chờ đến bọn « cha » tức là kẻ có gia-đình, có vợ, có con sờ sờ đó mà còn đeo theo dĩ-điểm, mãi miết trong cuộc truy-hoan, chẳng đếm xỉa gì đến tiếng mỉa-mai, lời khinh-thị, thật là ngu-xuẩn quá!

IV. — NHỮNG CHỨNG BỊNH DO ĐI SANH RA.

Ấy là những chứng bệnh mà nếu nghe tên thì ta bắt phải gớm phải ghê, xa lánh kẻ mang lấy nó ngay.

Nếu ta thử hỏi bất luận ông thầy thuốc Tây hay Nam nào, vậy chứ bọn thanh-niên thường đau bệnh gì, thì họ sẽ đáp ngay rằng: bệnh phong-tinh.

Mà ta nên biết bệnh ấy chẳng phải hai đến thân-thể của kẻ mắc lấy mà thôi đâu, nó lại còn di-truyền mà hại đến sanh-mang của con cháu kẻ ấy kia nữa.

Cha mẹ mắc bệnh phong-tinh sanh con ra hay ôi-ôp, yếu-ôi đau mỏi và may lắm nó mới sống được; mà đứa nhỏ có sống đi nữa cũng bị ghê chộc u nhọt cùng mình, như là nơi mấy lác-lẹo của tay chơn.

Tôi được xem một đứa nhỏ mới sanh, khổ nỗi bị chứng bệnh của cha truyền lại nặng quá nên phải thác: thân của đứa nhỏ bầm nám, mũi bị ăn lỗ, mấy đầu ngón tay và lác-lẹo tay chơn đều lở lảy, da bụng giống hếch như da một con « chuột lột » chẳng khác, thấy ghê gớm lắm. Than ôi! Đâu xanh đã tội tình gì, mà phải chịu sự đau-dớn thế này? Lương-tâm của thằng cha khôn-nạn của đứa bé đâu???

Lại một lần tôi được gặp tại nhà thương một đứa nhỏ đã lên mười, mà xem hình dáng như đầu lổ năm sáu tuổi, đến xin thuốc vì đầu ngón chơn cái nó bị lở. Xem xong quan thầy nói quyết với nó rằng: « Mày đau sang-độc... »

Trời ôi! Một đứa bé con như vậy mà mắc chứng bệnh ấy! Không lẽ? Đứa nhỏ tài xanh cả mặt mày, tôi cũng lấy làm quái-lạ.

— Phải, tôi coi kỹ rồi: bệnh sang-độc của cha nó truyền lại

PHU NU TAN VAN

mà! Đã vậy chứng ấy còn sanh ra bệnh ho-lao cho nó nữa!

Chao ôi! Ho! Ho lao! Ho tồn! Còn ai nghe đến tên nó mà chẳng sợ, mà chẳng rùng mình? Cái số người mắc bệnh ấy càng ngày càng tăng thêm bên nước ta luôn. Mới đây, ông bác-sĩ Jacques Lecourt, phơ-khảo-sát về bệnh ấy, có nói rằng: «Còn chứng bệnh «nào làm hại con người bằng «bệnh ấy? Không có nhà nào «dám tưởng tránh khỏi nó, vì «nó đã tràn lan ra quá đi rồi. «Không có gia-đình nào mà «chẳng lo cứu chữa một ai đã «mang lấy nó.»

Vậy ta mới biết bệnh phong-tinh là gốc của trăm chứng bệnh khác làm cho tiêu mòn, tiêu-tuy thân-thể con người. Đáng ghê, đáng sợ quá.

Còn nhớ chứng năm 1929, chánh-phủ Pháp-quốc đã có ra nghị-định (ngày 30 Aout) đặt một ban ủy-viên để xem xét về bệnh phong-tinh trong các thuộc-địa.

Ban ủy-viên ấy đã làm được việc gì?

Đặt ra cho có chứng ư??

Thiếu tiền ư???

Không lẽ thiếu tiền, vì mới đây ông Daladier, lãnh-tu của đảng Xã-hội Cấp-tiến, đã xin trích ra được ba trăm triệu quan (300 millions) trong số liên-vay của thuộc-địa, để riêng cho những công việc lợi ích đến vệ-sanh ở thuộc-địa.

Đang lúc bệnh phong-tinh càng tràn-lan khắp cùng, và sanh ra chẳng biết bao đều hại: số sanh-sản hạ bớt, số chết tăng lên, con nít chết càng nhiều mãi, dân bần-xử càng ngày càng bực-nhược, yếu ớt, vãn... vãn... đang lúc ấy chúng tôi rất mong mọi chờ xem cái kết quả, mà chúng tôi ước sẽ được tốt đẹp, của công việc làm to tát của ban ủy-viên trên đây.

Ấy, thưa độc-giả, là những y-kiến nạn nột, sơ-siên của một kẻ thiếu-niên đường đột phò-bày ra đối với vấn-đề tối-liệ đến sanh mạng của dân-tộc ta đó. Nếu có nhiều đoạn lời lẽ quá thô-tục và giọng nói hơi nóng nảy, ấy chẳng qua vì tất lòng tôi quá chơn-thật đó thôi, xin độc-giả lượng thứ cho.

THANH-NGON

Lời phụ thêm của bốn-báo

Bài của tác-giả trên đây, thật đã xét thấu được nhiều ít cái nguyên-nhơn làm cho xã-hội ta càng ngày càng sanh ra nhiều hang sanh-phải về nghề mua buôn bán mệt. Cái nạn này, hiện nay Âu Mỹ, đã có nhiều nước lo đề-phòng và cấm-tuyệt đi rồi: phương-pháp đề-phòng và cấm-tuyệt của họ có hiệu-nghiệm lắm. Ta cũng bị cái nạn ấy, nếu bây giờ nó chưa to chưa dữ, chờ cũng có ngày kia, - ngày ấy không lâu - nó trở nên to dữ lắm, vậy ngay bây giờ nó mới nhen lên, là không nên tìm cách ngăn ngừa đi sao?

Chúng tôi muốn giới-thiệu cách phòng-ngừa đang làm ở bên Pháp bây giờ, vì xem ra căn bệnh của nước Pháp và ta hơi giống nhau lắm.

Y như lời tác-giả trên kia đã nói, chúng tôi thấy cái tình-trạng của ta hơi giống bên Pháp là như vậy: Nhiều cô thiếu-nữ nghe nói ở thành-thị để làm ăn, nên bỏ nhà ra đi, lên tỉnh một mình. Phương buôn người bán thịt ở tỉnh-thành hay ra bến tàu ga xe, đón rước các cô ấy. Hễ chúng thấy có nào ăn mặc nhà quê, đi đứng bợ ngỡ, là chúng theo du đó hám dạn, lần lần đem những

người con gái vô tội ấy vào con đường mãi-dâm thất tiết. Bởi vậy ngày nay bên Pháp, ở các tỉnh-thành lớn, thứ nhất là Paris, nhà nước có đặt ra toán lính thanh-tra riêng, đi rào các bến tàu ga xe để bắt bọn du người. Ngoài ra, các nhà từ-thiện lại lập ra hội «Binh-vực các cô con gái ở xa lại Paris một mình» hội có nhà nuôi ăn và kiếm việc cho các cô ấy. Hội có những nữ-ủy-viên hằng ngày ra bến tàu thủy và ga xe lửa, chờ xe tàu lại, xem có hành khách nào đi một thân một mình, thì liền rước về nhà hội, bao học cho, gây dựng cho, như vậy cho các cô khỏi bị tay của bọn gian-nhơn kia du đó.

Nhờ hai cách ấy mà ở nước Pháp hiện nay cứu vớt được vô số con gái đàn bà khỏi lâm lạc vào tay buôn người, khỏi chìm đắm vào vòng lăm đi. (Độc-giả coi hai tấm hình bốn báo in bên kia, đã biết cái tệ du người ở Paris ra thế nào? và cách của nhà-nước và tư-gia binh-vực cứu vớt ra thế nào?)

Xứ ta niên nay, thiếu gì các cô thiếu-nữ ở hương-thôn lên thành thị như Saigon Cholon để kiếm việc làm? Trước ga xe lửa Mỹ-tho, hay là quanh bến xe Lục-tĩnh, thiếu gì phường bán người buôn thịt, đứng đó để dòm-nom du đó con gái đàn bà ở xa lạ đi tới? Cái tình-cảnh ấy của ta chẳng phải là giống với tình-cảnh bên Pháp đó sao? Vậy bên ấy có lính tuần-cảnh riêng, có hội binh-vực cho phụ-nữ có-thể, có lý nào ở đây ta không nên có hay sao?

Theo ý chúng tôi tưởng, cách bài-trừ mãi-dâm ở xứ ta, bây giờ ta cũng phải bài-trừ như thế trước đã, rồi sau mới có thể nói tới các phương-pháp khác sau.

P. N. T. V.

CUỘC ĐẤU XẢO MỸ-NGHỆ PHỤ-NỮ Ở HUẾ

(Tin do Phỏng - sự; riêng của bốn-báo)

Cứ theo tin các báo đã đăng, thì ngày 23 Décembre 1931, trường Đấu-xảo Mỹ-nghệ Phụ-nữ ở Huế khai hội, nhưng mới đến ngày 22 Décembre, đã thấy trường Đấu-xảo mở cửa tiếp khách rồi. Ấy cũng bởi ngày 22 Décembre, hơn có quan Toàn-quyền Pasquier ở Saigon đi ra Hanói, ngài vừa đến Huế, muốn đến chứng-kiến cuộc Đấu-xảo Mỹ-nghệ của chị em rồi đi luôn ra Bắc-hà gấp, nên ban Hội tổ-chức phải khai-trưng Đấu-xảo trước một ngày để tiếp rước quan Toàn-quyền chứng-quả cho.

Chắc độc-giả đã biết rằng cuộc Đấu-xảo này do Nữ-công Học-hội Huế tổ-chức, song không bày hội tại Nữ-công mà lại tổ-chức ngay ở tại viện Hội-đồng Đại-biểu, là vì đó là một tòa nhà nguy-nga đẹp đẽ, mới vừa cất xong mấy tháng trước, rất xứng đáng, rất rộng rãi, để mở cuộc Đấu-xảo này vậy.

Bữa 22 Décembre, hồi 5 giờ rưỡi chiều, trường Đấu-xảo mở cửa để tiếp rước các quan vào.

Trước hết, chúng tôi thấy quan Toàn-quyền Pasquier, quan Khâm-sứ Châtel, cụ Phu-chánh Thân-thần Tôn-thất-Hân, bốn cụ lớn ở viện Cơ-một: bộ Hộ cụ Thái-yân-Toãn, bộ Binh cụ Phạm-Liệu, bộ Hình cụ Tôn-thất-Đàn, cụ Hồ-phủ-Viên (thiếu cụ Nguyễn-hữu-Bái và Vương-tử-Đại) cụ Đô-thống Nguyễn-văn-Tiến, hai đức ông Bửu-Liên, Bửu-

Thạch, hai bà công-chúa Mỹ-Lương và Tân-Phong và nhiều quý bà ở Đê-kính, không thể biết hết.

Các Phỏng-viên nhà báo, chúng tôi lại thấy có các bạn đồng-nghiep: Nguyễn-văn-Giàu (Tam-ký Tap-chi) Phùng-lất-Đắc (báo Đông-Tây) Nguyễn-kim-Hoàn (Phụ-nữ Thời-dam) Trần-vân-Tước (Nông-Công-Thương) Đào-duy-Anh (Kim-lai Tap-chi) Nguyễn-quy-Hường (Tiếng-Dân) và ông Lê-cương-Phung.

Khi các quan và các bạn đồng-nghiep ba kỳ vừa đến cửa, quý bà: chúa nhưt, chúa Tam, Ung-Dinh, Tran-quang-Khải, Cao-xuân-Xang, Nguyễn-thị-Hồi và quý bà qui có trong ban tổ-chức, ra tiếp rước vào trường Đấu-xảo.

Một tòa nhà rộng lớn, chia ra 11 gian, gian nào cũng chưng bày đồ vật trông có thứ tự lớp lang rất đẹp mắt.

Lần lượt các quan đi xem cùng khắp các gian hàng, đến đâu cũng thấy các ngài trầm trồ khen ngợi, quan Toàn-quyền có mua

một vài món đồ, để lưu ký-niệm về cuộc tổ-chức này.

Các quan khen ngợi nhưt là gian hàng của hội Nữ-công, các ngài xem lâu lắm, và khi đến gian bày tranh vẽ của cô Mộng-Hoa, ông Pasquier có mua một bức vẽ đến 10\$, và các quan đều có mua mỗi người một vài món cả.

Xem khắp các nơi, ban Trị-sự liền thỉnh các



Ảnh của Công-Luận-Báo

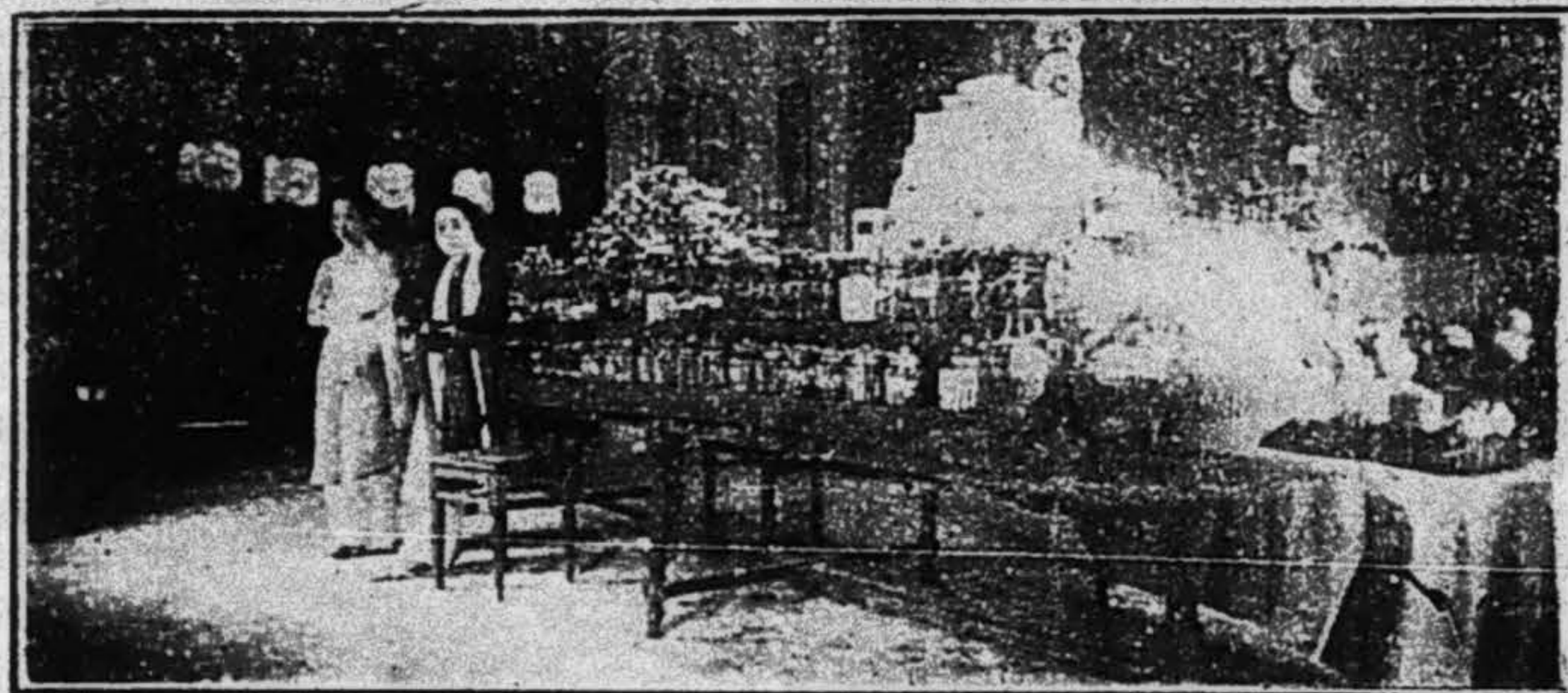
Hình chị em Trung, Nam, Bắc dự cuộc Đấu-xảo Mỹ-nghệ ở Huế.

PHU NU TAN VAN

quan đến một gian hàng trưng bày đủ thứ bánh mứt khéo lạ, mời các ngài dùng thử cho biết hương vị bánh mứt của Phụ-nữ ta làm, không kém gì của người Tây, mà chính các quan dùng thử rồi cũng đều ban khen như vậy.

Đồng-hồ đồ 7 tiếng, các quan kiêu từ, sau khi tỏ lời khen ngợi bàn Hội sắp đặt cuộc Đấu-xảo rất khéo léo và đồ mỹ-nghệ của Phụ-nữ ta chế tạo xem cũng ngoạn-mục.

Hai giờ chiều ngày 23-Décembre, hội lại mở cửa tiếp rước các viên chức và thân hào có thiệp mời riêng vào xem, đến 5 giờ mới khởi sự bán giấy cho công-chúng vào, mỗi cái giấy là 0\$30.



Hình của Công-luận-Báo
Gian hàng bánh, mứt, trong trường Đấu-xảo

Trường Đấu-xảo này mở cửa đến ngày 3 Janvier mới hết. Mỗi ngày công-chúng được đến xem từ 2 giờ chiều đến 11 giờ đêm mới đóng cửa.

Trong trường Đấu-xảo, ngoài các gian hàng kia ra lại còn có lắm trò vui như: múa bóng, hòa nhạc, hát bóng, hát bội, hát cải-lương (do nam nữ học-sanh tổ-chức), hát chèo dờ, đánh cờ người vân vân...

Kể sơ những gian hàng trong trường Đấu-xảo

Gian hàng của chị em Nam-kỳ ta, chúng tôi thấy có gian hàng của hai bà Triệu-vân-Yên và Huỳnh-ngọc-Nhuận trưng bày những đồ tơ lụa và giấy dếp kiểu Saigon, Bắc-kỳ thì có hiệu Đào-tế-Át, hiệu Thăng-Long, hội Nữ-công Hà-thành, đem những đồ băng dờ-mỗi, đồ thêu, đồ ren (dentelles) rất là tinh-xảo.

Trung-kỳ, ngoài các thứ bánh, mứt, thêu ren,

tranh họa, hiệu Viên-Đệ ở Đồng-hời có bày nhiều thứ dầu thơm, dầu Khuynh-Diệp, đồ gỗ chạm v. v. ai cũng phải khen ngợi.

Nhà phước-kín ở Cửa-tùng cũng có gởi những hàng tơ lụa và chị em ở chùa Sư-nữ (Huế) thì gởi những đồ thực-phẩm, món nào cũng tinh cũng khéo cũ.

Cuộc Đấu-xảo Mỹ-nghệ Phụ-nữ ở chốn Thần-kinh mới mở ra lần này là lần thứ nhất— cái bước đầu là bước rất khó khăn— thế mà được kết quả tốt đẹp, ngoài sự tưởng tượng của mọi người, thật là một điều đáng mừng cho bước tiến hóa của Phụ-nữ Việt-nam ta lắm.

Sau khi đến quan-sát trường Đấu-xảo mấy lần

chúng tôi ra về, nảy ra những cảm tưởng, xin biên vào đây để hiến chị em nhà.

1- Phụ-nữ Việt-nam ta ngày nay không phải không có tài năng đáng đem khoe-khoang với đời, đáng lợi dụng tài năng ấy để bồi bổ vào nền công thương kỹ nghệ của nước nhà ta, chỉ tiếc rằng các nhà hào gia phú hộ, ít ai chịu bỏ vốn ra để kinh-dinh lấy nó, bởi vậy những chị em có tài hay nghệ khéo phải chịu mai một đi mà thành ra người vô dụng, thật là uổng phí không biết chừng nào.

2- Chúng tôi ước mong từ đây mỗi năm, hoặc ở Hanói, hoặc ở Saigon, hoặc ở Huế, đều thay phiên nhau mà mở cuộc Đấu-xảo Mỹ-nghệ Phụ-nữ, để cho chị em ba kỳ mỗi năm lại có chỗ phô bày, trao đổi, tài nghệ với nhau, và được dịp hội ngộ một lần, để kết chặt tình thân-ái trong chị em một nước, thật rất bổ ích cho bước đường tiến hóa của Phụ-nữ Việt-nam ta lắm.

B. L. (Huế).



NỮ-CÔNG

Kiểu thêu chemin de table

«Chemin de table» là một tấm vải hình chữ nhật (rectangle) hoặc thêu hay là kết ren, kết tua hai đầu, mà người Pháp thường hay dùng đặt trải ngang qua bàn để chính giữa phòng khách rồi để dĩa lên trên một bình bông hay là hình đồng vân vân...

Nhơn thầy người Annam ta bây giờ phần nhiều thích chưng dọn nhà cửa theo lối Âu, Mỹ cho nên tôi muốn hiến kiểu này cho chị em độc-giã, vậy thừa lúc rảnh-rang chị em nên thêu một tấm «chemin de table» theo kiểu này dạng to-điem cho bàn ghế trở nên ngoạn-mục.

Cách thêu.— Thí dụ như bề ngang cái bàn đo tám tấc rưỡi (0^m85) thì cắt một tấm vải trắng hay là màu crème, bề dài đo một thước, hai tấc, năm phân— bề ngang đo năm tấc, năm phân (1^m25×0^m55). Còn như bàn lớn hơn thì cũng cứ liệu mà đo, miễn là diện-tích tấm «chemin de table» xê-xích nhau như cách chỉ trên đây thì là dạng.

Kiểu này có nhiều cách thêu khác nhau, vậy chị em nên nhìn cho kỹ kiểu vẽ trong bảng trên này thì thêu mới đúng cách.

Hình số I.— Là thêu point de feston ou de boutonnière.

Hình số II.— Chính giữa là và trái, thêu point de cordonnet (thêu cách này phải lấy mũi kéo xấp ngay chính giữa cho vải đứt ra, hót chỗ có đờ dầu chữ thập) lấy mũi kim xếp mí vải xuống rồi vắt chung quanh.

Hình số III.— Nhánh cây, thêu point de tige.

Hình số IV.— Đường hồ-giăng, làm jour d'échelle.

Khi thêu xong xuôi rồi, hót chung quanh như hót khăn. Kỳ sau tôi sẽ hiến cho chị em một kiểu làm «chụp đèn treo» cực kỳ xinh đẹp.

THANH-THỦY



Không khí

Khi ta không thở nữa thì ta chết. Cái đèn khi tắt, thì cũng cần có không-khí mới cháy được. Người ta cũng vậy, khi sống phải cần có không-khí mới có đủ nhiệt-độ trong người được. Cái đèn mà không có không-khí vào thì tắt, người ta mà không có không-khí nuôi thì chết ngột. Ta hít dưỡng-khí (oxygène) vào phổi, khi thở ra thì là thán-khí (acide carbonique). Thán-khí thì là độc lắm, thế cho nên các nơi thành-thị, các chốn đông người, và các xưởng máy, không-khí đều không tốt cả, khiến cho những người ở các nơi ấy, nhiều khi mắc bệnh ho lao hơn những người ở nhà-quê, hay là ở nơi thoáng khí. Ở chỗ đông người, ta thường thấy như thế đầu là vì vậy. Người này thở thán-khí ra, người kia lại hít vào. Như thế đầu còn khá, sau khi như thế đầu, nếu ta không được ra chỗ thoáng khí mà thở, thì nước mũi chảy ra, rồi đến mồ-hôi ra như tắm, kể đến thấy khó thở và khát nước, vậy rồi ta bắt đầu như sự và lần lần chết ngột. Bởi vậy trong phòng ngủ ta không nên để kiếng vật bóng hoa, vì ban đêm cây hút dưỡng-khí mà nhả ra thán-khí, ta cũng không nên đốt lửa, hoặc nhốt chó mèo trong buồng ngủ, vì các thứ ấy cũng cần có dưỡng-khí cho sự sống của nó. Người thường hít mỗi giờ từ 15 đến 21 lít không-

khí mà thở ra từ 16 đến 18, 19 lít thán-khí. Thế thì mỗi đêm, một người ngủ trong 8 giờ cần phải có cái buồng rộng được 30 thước khối tây (mètre cube).

Trong các chuồng trâu, bò, ngựa, heo, gà cũng cần phải có đủ không-khí cho nó thở. Không những người và súc vật cần đến không-khí mà cho tới loài cây cỏ cũng phải thở nữa. Lấy cái nồi úp kín một cái cây, chỉ trong vài ngày là cây ấy phải chết. Khi ương hột giống, nên chọn đất có cát cho to và phải xới đất lên rồi vùi hột giống xuống thì mới có thể mọc được. Ta thử lấy hai chậu cát: một chậu cát to, một chậu cát nhỏ, đem hai hột đậu ương vào hai chậu, trong 10 ngày, chậu cát to ta thấy có dây đậu mọc lên, còn chậu có cát nhỏ, vì không-khí không vào được, nên hột đậu đã không nở được mà lại còn thui đi nữa, hoặc bị vùi kín quá mà mất cả tánh cách hột giống (pouvoir germinatif) đi nữa. Ruộng vườn đất cát ta, khi gặt hái xong rồi, đều cây hũa hay cuốc xới đất lên, không những là làm cho đất đổi màu mà còn có ý làm cho không-khí thấm nhuần vào đất nữa.

Thay đổi không-khí

Người đau nằm trong buồng, cửa đóng, cần phải có không-khí

thay đổi luôn luôn. Người làm trong mỏ phải hút thán-khí nhiều lại cần phải có nhiều không-khí, một là để giữ sức khoẻ cho họ, hai là để tránh khỏi nạn nổ (explosion du grisou). Thay khí trời có hai cách, nhưng chỉ có cách ta thường dùng là điệu hơn. Trong lớp học, trong một sở đông người làm, ta nên mở cửa luôn luôn. Khi không có người ở đó, lại càng nên mở cho nó thay không-khí. Trong rạp hát, về mùa lạnh cũng như mùa nực, cần cho quạt chạy cho thoáng khí. Trong một cuộc diễn-thuyết, hay trong buồng có đông người ta, nên tru liệu thế nào cho có đủ không-khí mà thở, chứ nên để hột tới vệ-sanh chung. Giường ta ngủ xung quanh thường có giăng vải dày hoặc vải thưa, vẫn biết vậy là đẹp và kín đáo cho người nằm ngủ thật, song nó lại có hại cho vệ-sanh rất lớn. Khi ngủ nên mở cửa (phải cần thận chớ để có luồng gió (courant d'air) vào được) và nên đắp mền từ ngực trở xuống, còn mặt mũi thì nên để trống. Tuy vậy, khi nào trong không-khí có nhiều bụi, hay có sương mù, thì ta phải đóng cửa lại hết.

(Còn nữa)



CÁI MIẾU HƯ Ở GIỮA RỪNG

Giữa rừng một miếu một mình ta,
Cảnh vật tiêu điều dạ xót xa.
Tựa cửa lò mờ rêu đá phủ,
Trên bàn lác-đác giọt sương sa.
Tường lay phủ mặc bầy giờ ở,
Vách trống không ngăn trận gió qua.
Thờ hồi thần linh ai đó tá?
Hương tàn khói lạnh biết chăng là...

L. Q. L.

THẤY DI TƯỢNG CỦA ANH

Thấy ảnh, lòng em xiết quặn đau.
Chút niềm xin hãy biết cho nhau!
Người về âm-cảnh, hương-hồn cảm,
Kể sống trần-gian, giọt lệ trào.
Trách cái tan-thương chi lắm nỗi!
Từ đây vĩnh quyết biết làm sao?
Họa là gặp gỡ năm canh mộng,
Nhắc nhở chớ nhau mấy thuở nào!

TRICAN

ĐỀ TRANH SƠN-THỦY

Chiều trời mạn mác khách buồm
Cầu,
Cảnh sắc thiên-nhiên nhuộm một màu.
Ngoài phủ non xanh đôi cụm lớn,
Dưới sao nước biếc mấy giòng sâu.
Quanh eo gió lướt thuyền ngư-từ,
Thấp thoáng trăng in mái phủ đầu.
Ươm hoi ai đương tài võ sóng?
Non sông khối then khách mây rêu.

TRẦN-TRỌNG-GIAO

NGÀU ĐỀ

Cơm áo hai mươi quá lẽ rồi,
Nghĩ mình lương thiện với mình thôi.
Hai vai thân thể bao nghiêng ngửa,
Chín chữ cò lao quyết báo đời.
Thấy nỗi niềm nhà gan lửa chết,
Trông nguồn-cỏ nước, dạ đau sôi.
Công danh lỡ-lạc chưa nên chuyện,
Cơm áo hai mươi quá lẽ rồi!

NHỚ NHÀ

Vừa mới năm nao hợp một nhà,
Bây giờ mỗi ngã mỗi người xa!
Tiền-giang nước cuộn tình lai láng,
Núi cấm mây chùm dạ ngẩn ngơ...
Món nợ bằng tang trang chưa sạch,
Bước đường gai góc biết bao qua?
Ô hay! trẻ tạo trêu người mải,
Chả nhẽ chia nhau mãi được à?

GỢI CHO ANH

Xa nhà, đất khách thiếu chàng anh!
Giọt lệ ba thu khó nỗi dành.
Bồn bề chẳng nề thân lữ thứ,
Hai vai gánh nỗi cảnh gia-đình.
Cổ-đổ trông cậy cùng ai nhỉ?
Sự-nghiệp này đương độ tuổi xanh.
Bùi ngộn chưa cam ngao ngán nhẽ,
Nghe chim hóm sớm dạ buồn tanh!

THANH-HÀ

CHƠI THUYỀN SÔNG NHUỆ

Nhuệ-giang một giải nước mênh-mông,
Thả lá thuyền lan lướt giữa giòng.
Mặt nước long-lanh cơn gió thổi,
Lung trời vàng-vàng bóng trắng trong.
Mái chèo đứng-dính bơi thông thả,
Làn sóng lỏ-nhỏ vỗ bập-bồng.
Phong cảnh hữu tình coi đẹp nhẽ?
Khắc nào ngày trước chuyện Tô-Công.

HƯƠNG-THỦY



XUNG-KHIÊM-TA (1) LÂM CẢNH

Xung-khiêm thủy-tạ dựa bên ao,
Phong cảnh nhìn xem đẹp lắm nào?
Huê xá mùi thơm bay thoáng-thoang
Gió đưa hơi mát thổi rạo rạo.
Nhành cây xát rạt chim chuyễn nháy
Đoi đá cheo leo cá lượn nhào.
Đứng trước chỗ này lòng những tưởng,

Hồn thơ lai láng thú đường bao.

THƯỢNG-TÂN-THỊ (Vinhlong)

KHÓC HOA

Đóa Hoa mơ mẩn trên cành,
Khoe hồng phở phất đua tranh với đời.

Ngờ đâu cay độc thợ trời!
Một cơn giông tố rụng rời cánh Hoa.
Tối tàn, sớm nở thương Hoa,
Bỗng dưng khách những lệ hòa thâm khản.

Tiểu Hoa lưỡng ngậm ngùi xuân,
Hương trời chỉ vội cỏi trần lánh xa?
Kiếp Hoa ngàn nỗi chường-ma!
Đời Hoa ngàn nỗi chẳng là lệ chung?
Xưa nay danh-tướng, má hồng,
Bạc đầu chẳng thấy trong vòng phù-sanh.

Nghĩ càng cảm giận ông xanh,
Bàn tay chuyễn chế dành ban hạnh chẳng vừa!

Ồ toàn xem đã tự xưa,
Bất Hoa lưỡng phải gió mưa tới bờ.
Nghe tin lòng khách rụng rời,
Thương Hoa vội thảo vài lời khúc Hoa.

NGUYỄN-CAO-MINH

(1) Trước cửa Khiêm-cung là lăng vua Tự-Đức, có nhà Thủy-tạ, bâng bề là «Xung-khiêm-tạ».



THẾ-GIỚI PHỤ-NỮ TIÊU-TỨC



AI-CẬP

Hai cô nữ Cảnh-sát.

Mới rồi ông Tổng-trưởng sở Cảnh-sát thành Caire (Ai-cập) có tuyển lựa hai cô nữ Cảnh-sát ở kinh-dô Luân-đôn, là hai người phụ-tá của quan tư Mary Allen, để qua giúp việc cho sở Cảnh-sát bên xứ Ai-cập (Egypte).

Hai cô này, một cô chưa chồng tên Hoskyn ở thành Dublin, và một cô có chồng rồi tên Baillie ở Woburn Sand, nhưng cả hai cô đều dưới 30 tuổi cả.



PHÁP-QUỐC

Những người đàn bà sống già.

Trong một cái làng nhỏ kia, ở quận Somme bên Pháp-quốc, có 3 chị em nhà họ, cộng chung tuổi nhau lại được tới 271 tuổi, chia ra như vậy: chị hai 96 tuổi, chị giữa 89 tuổi, chị chót 86 tuổi.

Ở làng ấy lại còn có một bà khác, tuy nay đã 87 tuổi rồi, nhưng mùa đông vẫn lợi chơn không ra ruộng mà làm công việc như thường, chớ không biết lạnh lẽo gì cả.

Ở Mareuil-Caubert cũng có một bà, nay được 90 tuổi, có 13 người con, tuy đầu bạc tuổi cao đường ấy, nhưng mỗi ngày bà còn có đủ sức đi bộ từ Mareuil tới Abbeville, xa 5.000 thước, mà bà đi chỉ có 15 phút đồng-hồ thôi!



HUẾ-KY

Đàn-bà làm phó Lãnh-sự.

Mới rồi bộ Ngoại-giao nước Huế-kỳ có mở một hội thi để tuyển chọn người giúp việc trong các sứ-quán. Cuộc thi ấy thấy có 11 người đàn-bà đưa đơn xin ứng thi.

Hiện nay đã có 4 người đàn-bà Huế-kỳ làm phó Lãnh-sự rồi. Ấy là những bà F. Willis ở Santiago, nước Cuba; có B. Stogsall ở Beyrouth, xứ Syrie; bà Constance Nordey ở Milan, nước Ý-dại-lợi và bà Margaret Warner ở Genève, nước Thoa-i-sĩ.



TRUNG-HOA

Đàn-bà làm Thanh-tra các xưởng máy.

Gần đây, bản hội Quốc-tế Lao-dộng của hội Vạn-quốc có cử bà Adelaide Anderson, cựu Thanh-tra

thượng-hang các xưởng máy trong nước Hồng-mao, sang qua nước Tàu, để hiệp cùng M. Pône là nhà ngoại-giao nước Anh, tổ-chức một cơ-quan kiểm soát các trại xưởng máy móc của chánh-phủ.



HỒNG-MAO

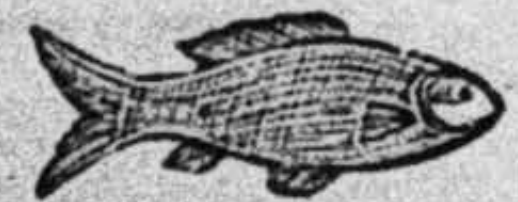
Đàn-bà ra tranh cử Nghị-viên Thành-phố.

Mới rồi thành Newcastle (ở hướng Bắc nước Hồng-mao, dân số đến 266.600 người) có cuộc bầu-cử Nghị-viên thành-phố Ông Nicholas Martin ra tranh cử với bà Holloway, nhưng lúc gần đến ngày bỏ thăm, ông Nicholas Martin lại tuyên-bố lên rằng ông sánh tài ông không thể bì kịp bà Holloway, nên ông xin nhường bộ. Đã vậy ông lại còn lo vận-dộng cho bà Holloway đắc-cử kỳ ấy nữa!

Người đàn bà thứ nhứt

được cử vào Học-viện Hồng-mao.

Nước Hồng-mao không thiếu chi đàn bà tài cao học rộng, nhưng mới rồi chỉ có bà Sydney Webb là một người đàn bà thứ nhứt được cử làm hội-viên trong Học-viện (Académie) nước ấy. Hiện nay bà hiệp cùng trưởng-phu của bà là ông Lord Passfield, nghiên-cứu các vấn-đề thuộc về thành-phố, thương-mại và nghiệp-doàn rất là tinh tường. Các tay kinh-tế đại-gia nước Hồng-mao đều nói rằng hai ông bà Passfield đã giúp cho sự nghiên-cứu các vấn-đề xã-hội và tài-chánh hiện thời trong nước, rất nhiều điều quan hệ lắm.



Cá biền

POISSONNERIES SAIGONNAISES

11, Boulevard Charner - SAIGON

Chọn lựa cá thết ngon, hào, sò, ốc.

Giá thết rẻ.

Có người Annam đứng bán tiếp rước từ-từ.

Giấy thép nội số 11. 39

Về vụ thấy thuốc bị chém rách mặt

Bức thư của ông Lương-y Ngô-văn-Hiệu xin cải chánh

Bên-báo tiếp được bức thư của ông Lương-y Ngô-văn-Hiệu, là người bị chém ở Chợ-lách (Vinh-long) bữa 1er Décembre, gửi lại xin cải-chính việc ông đã bị vì phần sự mà thiên-hạ tưởng lầm là ai-tình. Lấy lẽ công-bằng, bên-báo xin để ý nguyên-văn đăng ra dưới đây:

Cholon, le 18 Décembre 1931

A MONSIEUR LE RÉDACTEUR EN CHEF
DU PHỤ-NỮ TÂN-VĂN SAIGON

Tôi mới vừa đọc tờ Phụ-nữ Tân-văn số 113 ra ngày 17 Décembre. Đọc bài « Ý kiến chúng tôi đối với thời-sự » và « một ông Lương-y bốn-quốc bị chém rách mặt » tôi rất buồn cho ông vội nghe tin nhảm nhí, dùng nhiều lời nặng-nề phạm đến danh giá tôi! Sao ông không chờ tòa xử coi đen trắng thế nào rồi sẽ viết, sẽ bình phẩm, chứ đừng mắng người ta cho đáng tội?

Tòa án Vinh-long đã xử vụ chém trộm này bữa 11 Décembre 1931, phạt tên Lê-văn-Chiếu: 18 tháng tù, 100 quan tiền phạt 300 đồng-bạc tiền thiệt hại, về tội cố ý chém và sắp đặt trước (coups et blessures volontaires avec préméditation) nguyên do sự thù oán về sự bị bắt, mất chỗ làm (vengeance causée par son licenciement).

Đêm 1er Décembre tối 8 giờ tên Lê-văn-Chiếu núp trong bụi, cầm dao, chờ khi tôi đi hóng mát, thò tay trong bụi chém ra chém rồi chạy trốn. Nhờ có tên bồi của tôi nghe la cầu cứu, nó la làng, thiên hạ tụ lại, rượt theo; nhờ có tên lính gác trước dinh quận cầm baïonnette căng đường bắt nó.

Tên Lê-văn-Chiếu lúc trước làm phu điều-dưỡng tại nhà thương Chólach, đầu năm nay, vì thiếu tiền công-nhờ nên quan chủ tỉnh Vinhlong bắt một người phụ (tại nhà thương có hai người phụ) và hai di-phước. Trước khi bắt, quan trên có hỏi ý kiến (avis) quan thầy nên bắt ai, để ai. Quan thầy buộc phải trả lời. Vì câu chuyện bắt đó nên tên Chiếu mới oán hận. (Tên Chiếu làm việc ít

năm hơn tên phu điều-dưỡng kia. Tên này làm việc có gần 19 năm, và có đi Tây đánh giặc năm 1911-1918). Vài tháng sau khi bắt, tên Chiếu có xin trở về làm phụ như khi trước, nhưng đơn nó bị bắt. Bị bắt, xin trở lại không được nên nó cố oán quan thầy hơn nữa, và quyết ý trả thù.

Sau khi tên Chiếu bị bắt, vợ nó được lãnh nấu cơm bệnh/nhà thương. (Vì quan trên bắt hai di-phước nên phải đấu giá) nó muốn thu lợi nhiều, nên cho bệnh ăn tẻ lắm. Bệnh thưa hàng ngày rằng cơm ăn không được, đồ ăn thiếu, ăn tẻ mòng... Trách nhảm quan thầy chẳng phải cho bệnh uống thuốc và tăng mạch không mà thôi, mà lại phải chăm nom miếng ăn, thức uống cho người bệnh. Bệnh thưa, quan thầy phải rầy quở người nấu ăn. Bị rầy, bị quở, nên sanh ra oán hận.

Tên Chiếu vì thù oán mà chém trộm tôi. Trời bắt dung dứa vô lương tâm nên bắt nó đáng. Vợ nó muốn cứu chồng nó nên đồng lòng với chồng nó khai quả quyết! Bữa tòa xử, vợ nó khai quả quyết, quan tòa giận có nói với nó câu này:

« Thiêm muốn chịu nhục-đặng cứu chồng thiêm, thật thiêm ngu dại quá. » (Vous voulez vous salir pour sauver votre mari, vous êtes bête).

Bữa xử (11 décembre), tòa lấy sự công bình xét ra cái nguyên do sự thù oán, nên xử tên chém trộm rất nặng. Còn câu chuyện lấy vợ, cái lộn mảy tao.... là cái lý của tên phu điều dưỡng bị bắt đem ra mà chữa mình.

Tôi ở tại Chợ-lách gần 4 năm, chẳng có một chuyện gì gọi nhảm nhí. Đến ngày chót tôi đi, sanh ra vụ chém trộm mà qui báo vội cho là sự lấy vợ, sự ghen tương là nguyên do.

Lời phong-văn chắc hay là án huộc tội tên chém trộm chắc?

Qui báo vội nghe lời phong văn rồi dùng trong bài « Ý kiến » nhiều lời rất nặng, phạm đến danh giá người vô can bị hại, bị vu cáo một cách dè dặt.

Xin qui báo do theo án tòa Vinhlong phạt tên Lê-văn-Chiếu mà đính chánh hai bài trong báo số 113. Như vậy mới gọi là Ngôn-luận có-g-bình.

LƯƠNG-Y
NGÔ-VĂN-HIỆU
Hôpital Indigène Cholon

Mua một lá bùa trừ lao-bệnh, tồn có một chiêm-su mà mình đuổi dộng con ma chết ra khỏi một nhà.



— Minh đi đâu về coi bộ mệt dữ vậy ?
 — Thì mình bận tới tận giờ làm việc về dưới thăm thăm cháu coi nó bớt chưa.
 — Nói vậy mình đi Tân-kương về đây sao : nè, mình coi áo ra rồi lại đây ngồi nghỉ, nghe bộ đĩa Beka mới, lời mua hồi chiều đây, hay quá hề mình.
 — ... Chà hay thiệt há, thiệt là dương mặt mà nghe nó cũng khoẻ được a.
 — Sầu a, đưa chai rượu đây, mấy lấy giẻ lau bụi cái xe thầy mấy chút.

« TỪ-BI-ÂM » RA ĐỜI

Hội Nam-kỳ Nghiên-cứu Phật-học, hội quán tại chùa Linh-sơn, 149, đường Douau-mont (Saigon), định kể từ ngày 1er Janvier 1932 xuất bản « TỪ-BI-ÂM » nửa tháng một kỳ, để dịch kinh Phật chữ Hán ra quốc-văn cho những người tại-gia tín-ngưỡng xem dạng làm tương đạo-lý.

Giá : 1 năm (24 quyển) 5\$00, — 6 tháng (12 quyển) 3\$00, — 3 tháng (6 quyển) 1\$50, — mỗi quyển : 0\$25.

Qui-vị nên mua Phật học-tạp-chí ấy, trước xem cho rõ đạo-lý sâu xa của Phật, sau giúp cho nền đạo-đức được vẻ-vang.

Phòng Trưng Rạng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng Tél. n° 914.

Giá rẻ.

Lời khuyên của một ông già có phước

Sống lâu mạnh khỏe và đông con cháu, ấy không phải là một điều nguyên-vọng thiệt thà sao ?

Một ông già đạo-mạo, 98 tuổi, có 50 đứa, vừa con trai vừa cháu chắt, trước khi chết có nói về sự sống lâu và sự sung-nắm trong gia-dinh như thế này :

« Trong nhà lão, mỗi người, làm việc theo sức và ăn ngủ có chừng.

« Chúng tôi thích ăn thứ cơm do tay của chúng tôi, trồng trổ và xay đã ra hơn là cơm ở thành thị.

« Tuy vậy, khi chúng tôi được biết thứ rượu bọ của người Pháp, chúng tôi có dùng thử thì thấy kkkk khoan lạ thường, vì nó đã bỏ vị mà lại không có chất độc nữa. »

Ông già ấy thiệt đã nhận biết những tánh chất tốt của thứ rượu bọ mà người tây đã chế ra đó vậy.

Rượu bọ không phải là thứ rượu tốt lành mát mẻ dùng trong mùa nóng mà thôi, nó lại là thứ rượu đủ chất bổ dưỡng, lọc sạch ruột non ruột già, tiêu hóa đồ ăn rất mau, khiến cho huyết được sung và da thịt được nở nang thêm nữa.

Những người mẹ nuôi con

Những trẻ đương cái thời kỳ phát lớn

Những người làm việc nhọc

Những ông già bà cả muốn cho cái thời gian dưỡng-già của mình được lâu dài ra thì hằng ngày hãy uống rượu bọ.

Xin nhớ rằng rượu bọ đã mát mà lại có đủ chất bổ dưỡng.

Rượu bọ của hãng LARUE làm tại xứ này là một thứ rượu bọ rất tốt.

Chứng cứ rõ ràng

Những món hàng mà có đăng lời rao trong Phụ-nữ Tân-văn thì được thiên-hạ hoan-nginh hơn hết, như : sữa Nestlé, thuốc Job, bột Phoscao v.v.v. Các nhà thương-mại nên chú ý điều đó.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

● Bốn người tù vượt ngục Côn-nôn mới bị bắt bên Xiêm.

Mới rồi sở Cảnh-sát nước Xiêm có bắt được 4 người Việt-nam, nguyên là tù Côn-nôn, vượt ngục qua trốn bên ấy. Lãnh-sự Pháp ở Bangkok hay tin liền sai lính đến lãnh hết bốn người giải về Saigon, hiện nay họ đang bị giam tại khám lớn để chờ giải trở ra Côn-nôn.

Không biết bốn người này tên họ là gì, nhưng nghe nói có một người trốn qua ở làm ăn bên Xiêm đã hơn 20 năm, đến nay lại bị bắt.

● Số người thất-nghiệp nghèo khổ đã được cứu giúp.

Cuộc chần cấp ở tại Xá-tây Saigon từ hôm mở cửa đến nay đã cứu giúp có hơn 2.000 người thất-nghiệp nghèo khổ, chia ra như dưới đây :

Thất-nghiệp : Namky 500 người ; Bắcky 400 người ; Trungky 300 người ; Langsa 150 người, (trong số này có cũ Tây-lai, Chà-và và Annam dân Tây nữa).

Tàn-tật nghèo đói : Tàn-tật 200 người ; cò-thế 200 người ; khốn cùng 100.

Bản hội Cứu-tế vẫn còn chần cấp luôn, mà số người đến cầu hội cứu giúp, cũng hãy còn nhiều lắm.

● Đồng-bào ta rất hoan oghinh cuộc hát giúp anh em thất-nghiệp.

Đêm 25 Décembre 1931 ban đồng-nghiệp Đ. N. N. có tổ-chức một cuộc hát tại rạp Đại-vũ-đài (Chợ-lớn) để lấy tiền giúp vào quỹ cứu-tế thất-nghiệp. Đêm ấy có hai gánh bầu Bồn và Phước-cương hát giúp, mỗi gánh hát một thứ tuồng, được đồng-bào hoan-nginh đến chứng kiến rất đông.

Đêm hát ấy thâu được trên 700\$, trừ số phí rạp hát và hai gánh hát ra, còn lại trên 300\$ đã giao cho hội Cứu-tế thất-nghiệp.

● Ông Tú Nguyễn-dinh-Kiên đã được tha.

Nhắc đến ông Hy-Cao Nguyễn-dinh-Kiên tức là ông Tú Kiên ở Giadinh hồi trước, chắc độc-giã đều biết rõ. Trước kia ông bị giam ở Phanhiết mấy tháng, kể giải ra giam tại khám ở châu-thành Vĩnh. Mới rồi có tin cho hay rằng hôm ngày 1er Décembre 1931 ông đã được tha, song phải ở tại Vĩnh chờ chưa được trở về Hà-tĩnh là quê-quán của ông ở đó.

● Tin thêm về vụ Ách Mỹ trộm tiền cơ binh Pháo-thủ.

Sau khi đổ bể vụ Ách Mỹ gian lận tiền nhà binh, quan chánh Tổng-binh ở Hanói liền cho một viên võ quan là ông Lamothe vào Saigon để tra xét vụ ấy cho thật kỹ lưỡng.

Mới rồi có sáu nhà chuyên-môn bắt toàn đến tại phòng việc của Ách Mỹ làm khi trước, đòi Ách Mỹ lời để tra hỏi và xem xét lại giấy tờ sổ sách. Nghe nói Ách Mỹ gian lận đến hơn 2 triệu rưỡi quan chớ không phải một triệu rưỡi.

□ Vì thất-nghiệp, một người Tây phải đi kéo xe kéo.

Đêm lễ Sanh-nhật mới rồi là đêm thiên-hạ vui chơi, thế mà ở con đường Catinat (Saigon) lại xảy ra một việc, ai nghe đến cũng đau lòng.

Một người Tây, làm việc hăng buồn, vì bị bót ra mấy tháng nay, nên lấy làm nghèo túng lắm, nhưng cũng không biết làm sao kiếm cho ra một chỗ làm. Đêm ấy, anh ta đi sang một cái xe-kéo, rồi kéo ra đường Catinat để kiếm mồi.

Khách qua đường, nhứt là người Tây, thấy vậy lấy làm thương hại quá. Cái tin ấy đồn lần ra, tới tai ông chủ hãng xe Điện, ông liền cho kêu người ấy, bắt trả cái xe kéo mà về nghỉ, rồi sáng lại hãng xe Điện, ông sẽ cho một chỗ làm.

Hiện nay người Tây ấy đã vào làm ở hãng xe Điện rồi, chắc lúc ngồi bu-rô mừng cho phận mình mà cũng thương thăm cho trăm ngàn kẻ thất nghiệp đang bơ vơ ngoài đường phố khác.

□ Chàng rể thuốc chết mẹ vợ.

Bữa 25 Décembre, tại Thủ-thừa, thuộc tỉnh Tân-an, có án-mạng như vậy : Tên Út lấy vợ, bấy lâu thuận hòa không sao ; bữa nọ em vợ là Thị-Phượng qua ở giúp việc nhà, Út đem lòng thương em vợ, đến đòi Thị-Phượng có chữa, sau để đưa con trai.

Bà mẹ vợ là Ty thấy vậy rầy Út và bắt Thị-Phượng về nhà. Út cho là mẹ vợ rầy duyên đứt tình của mình, nên lên qua nhà bà thuốc độc vào cơm ; bà mẹ vợ và hai đứa em nhỏ của vợ ăn nhầm. Lên nhà thương, hai đứa em nhỏ còn sống, chỉ có bà mẹ vợ chết.

Út đã bị bắt giam liền.

CHÂN-TẾ XÃ-HỘI

Hôm chiều thứ sáu 18 Décembre
quan Toàn-quyền đã chứng-kiến cho
mở cuộc bán lá bùa trừ bệnh lao

Bản-báo tiếp được bài nói về «bùa trừ bệnh lao» của
chánh-phủ gửi lại cây đàn vào báo, vậy tưởng cũng cần
cải nghĩ thứ «bùa trừ bệnh lao» là cái gì, để độc-giả rõ.

Từ bữa 20 Décembre đến nay, có nhiều chỗ bán những
tập giấy nhỏ, ở trong có mấy hực con niêm, có vẽ hình
đưa nhỏ tay lên, mỗi tập giá là 0p.20, song ai hảo tâm,
trả nhiều hơn giá ấy lại càng tốt.

Mua tập coa niêm ấy để làm gì? Để dán vào sách vở, giấy
tờ, thư từ mà chơi, để tỏ ý rằng mình có mua con niêm ấy
là có giúp tiền cho hội lo trừ bệnh lao, chờ chúng phải
dùng con niêm này mà để cho có giờ thơ, hay con niêm
dán đơn từ gì được.

Thứ bùa trừ bệnh lao này chỉ bán nội tron: 2 tháng
mà thôi, nghĩa là khởi bán ngày 20 Décembre đến 20 Fé-
vrier 1932 là hết, vậy đồng bào ta nên mua kịp người
nhiều, để cho hội lo trừ bệnh lao, có tiền mà tìm kiếm
thứ thuốc trừ bệnh hiểm nghèo cho quốc-dân ta vậy.

P. N. T. V.

Chiều bữa 18 Décembre, hồi 4 giờ rưỡi, quan
Toàn-quyền Pasquier đã làm, lần chót hết trong
lúc ngài còn ở Nam kỳ, một lễ về chánh vụ, bởi
vì lúc 7 giờ rưỡi chiều bữa ấy thì ngài lên xe-
lửa (chuyến xe chạy mau) mà ra Hà-thành. Chúng
ta lấy làm háu hạnh mà chỉ rõ rằng đều ngài làm
lần chót đó là thuốc về chân-tế xã-hội.

Quan Toàn-quyền, vì việc ấy, có cho vào ra mắt
ngài, ban Tri-sự Nam-kỳ của Chân-tế Xã-hội, nhưt
là M. Cua, chánh hội-trưởng, Docteur Bourguin,
phó hội-trưởng của ban Tri sự trung-ương, MM.
Rivoal và Docteur Bâi, chánh và phó hội-trưởng
ban Tri sự Saigon Cholon, M. Weil, hội-trưởng về
ban Tri-sự bán lá bùa trừ bệnh lao, M. Trinh-
đình-Thảo, Thủ bản của ban Tri-sự hội Tương-trợ
và Chân-tế Xã-hội Saigon-Cholon.

Trong lúc ra mắt quan Toàn-quyền thì ban Tri-
sự có dâng cho ngài một tấm dán vào rất xinh đẹp
các kiểu hình bùa trừ lao bệnh, là kiểu bùa sẽ bán
ra cho thiên-hạ, quan Toàn-quyền ben tung hô mở
cuộc bán lá bùa trừ bệnh lao từ đây cho đến ngày
20 Février 1932 vì hạn.

Muốn cho cuộc bán lá bùa «Thanh-khi» mở ra
một lượt với nhau cũng trong xứ, nên định lá bùa
khởi bán từ bữa chúa-nhật 20 Décembre. Những
quảng-cáo và tập để bùa đã gửi khắp trong
Nam kỳ từ bữa ấy rồi.

Chúng tôi có nghe rằng các nhà bán, muốn tỏ
lòng chung dự cuộc nghĩa ấy, nên sẽ bán tình với

nhau, mà dán lá bùa ấy trên các giấy tờ và biên
lai về tiền bạc, đó là một cái mỹ ý đáng khen
ngợi lắm.

Kể đó quan Thống-dốc Nam kỳ cũng rước ban
Tri-sự Nam kỳ vào ra mắt ngài. Ban Tri-sự cũng
dâng cho ngài một tấm dán vào rất xinh đẹp các
kiểu hình bùa trừ bệnh lao.

BÁN BÙA TRỪ BỆNH LAO

Quan Tổng thống Toàn-quyền đã tung hô hôm
18 Décembre 1931 mở cuộc bán bùa này để dùng
về những cuộc trừ bệnh lao trong Nam-kỳ.

Một số tiền rút ra là (10%) mười phần trăm,
sẽ gửi về Pháp-quốc cho Laboratoire d'études de
la tuberculose à Paris (sở thí-nghiệm bệnh lao tại
Paris).

Bùa trừ bệnh lao là một thứ bùa công hiệu lắm và cần
lắm. Giá rẻ vô cùng, một sự một lá, người người đều
mua dùng, mà không phải trừ bệnh lao một mình một
lá, mà mình gia quyến mình, mà là cho cả đồng-bào ta.

Xin hãy mở lòng nhưn đức mà mua lá bùa trừ bệnh lao.
Xin các hội tương-tử hãy nghĩ mà dùng đến lá bùa trừ
bệnh lao.

Lá bùa ấy thấy nơi nào, là thấy cái lòng thương tưởng
đồng-bào, thấy rằng mình mạnh giỏi mà không quên người
rủi bị bệnh lao. Lòng nhưn đức ấy, cái phước lành, ai là
người mà nở tiếc từ một đồng xu, không có kẻ đến kẻ
bệnh hoạn.

XÃ-GIAO

TIN MỪNG

Bản-báo mới hay tin hôm ngày 29-30 Décembre
1931, ông và bà François Rô, Điền-chủ ở Quô-
hiệp (Vĩnhlong) có định chữ vu-qui cho con gái là
có Agathe Hường làm bạn cùng ông Raphaël Dinh,
Ingénieur des Mines ở Cail-mon (Bétre).

Bản-báo kính chia mừng cùng hai họ và chúc
cho vợ chồng mới : sắt cầm hảo hiệp.

Bản-báo cũng mới hay tin hôm ngày 4 Janvier
mới rồi, ông bà Phạm-Quỳnh, Chủ-nhiệm báo Nam-
Phong ở Hanôï, đã gả con gái là cô Phạm-thị-Gia
cho ông Tôn-thất-Bình, Giáo-sư trường Giá-long
và là con trai cụ Tôn-thất-Cung, Tri-huyện hồi hưu
ở Huế.

Bản-báo kính xin chia mừng cùng hai nhà, và
chúc cho tân-lang tân-nhơn : Loan phụng hòa minh,
bách niên túc ước.

P. N. T. V. kính hạ

Mua một lá bùa trừ lao-bệnh, là một đồng xu, mà
được giúp cho sự Khương-khien Sức-khoẻ của đời.

24 giờ đã hết!

Ấy là thứ thuốc bỏ Nha-phiến đại-tài biểu HỒNG-
LẠC-DUỜNG, trăm người uống đều bỏ được cả trăm,
không sai một, chứ chẳng phải nói kẻ hạp người
không hạp, hề ai uống nó thì bỏ được ngay, đảm
cam đoan chắc chắn không sai, mà uống nó vào lại
không hề phá một nhọc chút nào cả, mạnh thêm mập
thêm mới là lạ, mới là rất quý; uống nó đi làm việc
nặng-nề mấy cũng được, đi đường xa đem theo bỏ
rất tiện. Hút nặng đến đâu cũng bỏ được cả, cho đến
ông già 80 tuổi mà hút nặng trên 60 năm rồi cũng bỏ
được như không.

Hút nhẹ cỡ 4, 5 ve; nặng 7, 8 ve đến 12 ve-là cũng.

Giá mỗi ve: 1 \$ 00.

BÁN TẠI: HỒNG-LẠC-DUỜNG. CHỦ-NHÂN:
HOÀNG-ĐẮC-VINH

N° 188, Rue du Pont Japonais, 188 — Annam Faifoo
và khắp các nơi đều có đại-lý bán cả. (Cần thêm đại-
lý nữa) xin gửi thư thương-nghị.

Cả bốn ông ở Saigon đều trúng ???

Dùng thuốc xã hiệu NHANH-MAI, ai cũng đều công
nhận là dễ nhưt hay. Thuốc đã hay, mà tôi còn đến
đáp ơn quý ngài hàng giải thưởng, giúp vui. Sau này
tôi xuất ra luôn luôn, 15 phần trăm tiền bán mà làm
thêm giải thưởng. Lúc xé bao thuốc, xin nhớ coi kỹ,
vì tôi còn ra nhiều prime lắm. Mỗi kỳ in giấy toa,
đều có đăng tên quý ngài trúng thưởng. Tên quý ngài
trúng thưởng (bên môn đồ) trong tháng Novembre:

Saigon: Nguyễn-văn-Phước naturaliste jardin bo-
tanique (trúng nón Fléchet giá 9\$50).

Saigon: Nguyễn-văn-Nhâm Ecole Michel rue
Lanzarote (trúng xấp hàng 0p.00.)

Saigon: M. Qui employé Imprimerie Tin-đức Thu-
xá (trúng xấp lãnh 4p.50)

Saigon: Bùi-văn-Côn 30 Aviateur Garros trúng đôi
giấy 3p.50 (cả thấy đều trả tiền).

Sách hữu ích nên mua

9. Nhà có con gái, muốn cho con mình
biết: Công, ngôn, dung, hạnh, nên mua
cuốn « NỮ-HUÂN » của M. THÂN - KIM.

Giá mỗi cuốn..... 0p.40

Còn Tiền-nữ-huân, giá 0 20

Phụ tiền gửi mỗi cuốn là 0 14

AI muốn mua xin do nơi nhà in An hà
(Imprimerie de l'Ouest) Cần thơ.

Anh-hùng Đại-tướng nước Nam ??

Muốn rõ tiêu-sử các đời vua Annam, các danh
tướng anh hùng trong đất Việt, ngày tháng trận, bại
trận, của lịch-sử nước nhà, xin mời quý ngài mua
một tấm lịch Quốc-sử năm 1932, có bán nơi tiệm
cô Nguyễn-thị-Kính góc Chợ-mới Saigon và các gò
xe điện. Lịch rất tốt, có ngày annam ngày tây, chữ
tàu và chữ quốc-ngữ. Mỗi tờ lịch đều có tiêu-sử của
các nhà vua, và các danh tướng anh hùng nước Nam.
Lịch này xưa nay chưa thấy ai làm, vì soạn ra làm
công phu. Mua mau kéo hết, vì lịch này không có
nhiều. Giá nhứt định 0\$50.

Phụ-nữ Việt-nam

Phụ-nữ Việt-nam là một cuốn sách tả rõ
chơn-trạng phụ-nữ kim thời của bà Nguyễn-
hào Ca mới xuất bản.

Giá mỗi cuốn 0\$30.

Có bán tại các nhà sau đây: Nhà in Jh
Nguyễn-văn-Việt Saigon; Tin-đức Thư-xã
Saigon; nhà in Hậu-giang Cầnthơ, hiệu Trương
văn-Hanh Sadec; Magasins Franco-Khmer
Nam-vian; Dương-tấn-Thân Biênhòa; Lý-công-
Quận Sôctrưng; Lê-thanh-Cảnh Huế; Lê-thừa-
An Tourane.

Quý vị ở xa muốn mua lẽ phải phụ thêm
0\$12 tiền gửi và mua tại nhà in Nguyễn-văn-
Việt N° 85 Rue d'Ormay Saigon.

LÀNH DẠY HỌC TRÒ CON GÁI

Mme Phan-văn-Gia née Nguyễn-thanh-Long
Cấp-bằng Cao-đẳng lối-nghề (Brevet Supérieur)
Do số nhà 54 đường Aviateur Garros

TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
KHẮC CON-ĐẤU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÁ CẨM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 9999 CÓ CATALOGUE.

Các thứ hàng lụa lành nhiều, đủ màu đủ sắc, bán giá rẻ cực kỳ. Bán cho hết dạng đẹp, nên chẳng luận giá nào hề muốn thì mua được. Lại cũng còn rất nhiều đồ dùng trong nhà như ô trấu, gòl thêu, mền bông, giày dép v. v. .

Qui khách nên thừa dịp mua sắm đồ Tết đèn mua tại đây, đã được giá rẻ không đâu sánh bằng.

Tiền bạc năm nay ít ỏi lắm, mua rẻ được một đồng bằng mười đồng, xin quý khách nên lưu ý và đến mua tại hiệu :

Số 48, đường Vannier Chợ-cũ, Saigon.

Tôi tên là

Ở đường LAGRANDIÈRE, môn bài số 20,
SAIGON. T.ÉL 175

Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.
Giờ thăm bệnh : Sáng 8h. lời 11h., chiều 2h. lời 7h.

V. —**Tư-tưởng.**— Dùng để xét đời, thoát khỏi sự chết, khoáng nhiên đại ngộ. Nếu chưa coi mấy cuốn này thì nên coi : « Văn minh nhà Phật » « Thầy Huyền-Trang đi thỉnh kinh », « Chuyện Phật đời xưa » « Du-lịch xứ Phật ».

(Tiếp theo)

HÃY BÚT THI ỜC JOB

Ông Hội-đồng cười gằn mà đáp rằng: « Tánh tao gắt lắm. Bất luận là việc gì, hễ tao thấy một

PHU NU TAN VAN

lần thì nó khăn trong tri tao, rồi chẳng bao giờ tao quên được. Bây giờ mày nói mày từ-từ, ai mà tin mày nữa.»

Thượng-Tử mấy bữa rày đã quyết chí muốn bước chừa vào cái đường mà thiên-bà kêu là cái đường phải, song vừa mới xốc tới, thì bị người ta ngăn cản, bởi vậy cậu bối-rối, không biết liệu là nào, nên cậu ứa nước mắt.

Bà Hội-đồng nãy giờ ngồi lóng tai mà nghe nói chuyện, cố ý để coi chồng định là nào. Chứng bà thấy tình cảnh như vậy bà mới nói rằng : « Cha nó chấp con rẽ quả như vậy, thì tội nghiệp cho nó lắm. Đã biết hồi trước có lời giao, nhưng mà bây giờ nhà cửa nó như vậy, mình ép nó về ở bên này, rồi nó biết bỏ ở bên cho ai. Như cha nó không chịu cho con Mạnh về luôn ở bên, thì phải cho nó qua lại ; như ở bên này ít ngày rồi thì phải cho nó về bên ở ít bữa, chớ nhà mà không có đàn-bà thì như nhà hoang, còn giống gì mà kể. »

Ông Hội-đồng gật đầu nói rằng : « Nói vậy thì hay vậy, thôi để thùng thảng tôi tính lại coi. Mà tôi nhất định đầu thế nào tôi cũng không cho con Mạnh về ở luôn bên Mỹ-hội đâu. »

Thượng-Tử bước xuống nhà dưới, thấy vợ đương ngồi may, cậu lại gần mà nói rằng : « Nói hết sức mà thầy cũng không muốn cho mình về ở bên. Nhà cửa như vậy, bây giờ tôi biết làm sao! »

Cô ba Mạnh cúi mặt mà đáp rằng :

— Chớ thầy không cho, tôi biết làm sao.

— Tôi khổ lắm. Hôm nay nhờ có chị ba ở coi sóc giúp. Mà chỉ có gia thế của chị, chỉ ở hoài sao được. Mình phải thừa lại với thầy mà coi chớ.

— Thôi, để chừng cùng thất bại rồi tôi sẽ qua.

— Được ! mà mình đừng có đi xe ngựa. Để bữa

đó tôi đem xe-hơi qua tới rước.

Hai anh em Thượng-Tử ở chơi tới xế rồi mới về.

Thiệt cô ba Ngọc có gia thế của cô, không lẽ cô ở hoài với em được. Cô về rồi, Thượng-Tử hết sức buồn bực. Ban ngày ở trong nhà chỉ có thằng Ngô với con Mang, đưa lo ngoài vườn, đưa coi dưới bếp. Ban đêm thì có ông ba Nở với Hương-hộ Huy, là hai người tá-diễn ở gần, lại ngủ giữm, mà người thì già-cũ, người thì thiệt-thà, không biết chuyện gì mà giải khuây cậu được.

Một buổi sớm mai, Thượng-Tử thức dậy, tỉnh đề ăn cơm rồi đem hai ngàn đồng bạc mà trả phước cho Chà-và, vì cậu muốn quên hết các việc cũ, nên tuy bạc vay chưa tới ngày trả, song cậu nhứt định trả dứt-ranh-rang trong tri mà lo bề cư-xử khác. Cậu rửa mặt chải đầu rồi, cậu bước ra trước thềm đứng ngó ngoài lộ. Cậu vừa ngó thì thấy có một người con gái chừng 17, 18 tuổi, ở ngoài xâm-xâm đi vô sân, mình mặc áo vải đen dài còn mới, quần lãnh đen nhọc-nhọc, chơn không mang giày guốc, đầu không đội khăn, một tay bưng rổ, một tay đánh đòn xa, nước da trắng trong, gương mặt sáng rỡ. Người con gái ấy vô tới sân, cúi đầu chào cậu rồi bưng rổ đi dọc theo vách tường thẳng vô nhà sau. Cậu không biết người ấy là ai, đương đứng ngó theo, thì lại có một cái xe-kéo ở ngoài lộ quẹo vô sân nữa. Cậu day lại, thấy thầy thông Hàng thì cậu chưng-hững.

Thầy thông Hàng bước xuống xe, liền hỏi rằng :

— Nghe nói bác gái mất rồi phải hôn ?

— Phải. Sao thầy hay ?

(Còn nữa)

Tác-giả : B. Đ.

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Liều-Chi và Kiều-Nga đều nhìn nhau mà lo thầm. Cô Huệ thì thở ra mà mồ-hôi ướt cả áo. Minh-Đường thì ngồi tỉnh như người ngoại cuộc... Hồng-Sương nói với bà Phán rằng : « Chính tôi cũng muốn xem thử ai là nhà trinh-thâm ấy. Tuy không ai nghi cho Kiều-Tiên những tay trong vụ ấy, nhưng ai cũng mong tìm cho ra hai chiếc nhẫn để vui mừng cho trọn cùng nhau. Hôm trước tôi thường nói với con nhỏ tôi về việc ấy, tôi tiếc không biết ai có tài, mượn họ tìm giùm cho mau ra, để đem xuống mừng cháu. »

Bà Phán châu mày mà nói rằng : « Về vụ hai chiếc nhẫn thì con tôi nó giấu tôi nên tôi không hay gì hết. Hôm trước tôi đi chơi nghe họ đọc báo nói về vụ ấy, tôi giận lắm, tra gạn nó mấy phen nó mới thuật chuyện lại. Tôi là mẹ, tôi không nói tốt cho con làm gì nên tôi cũng cầu nguyện cho có kẻ tìm ra để xem thử phải trái là nào. Bữa nay là ngày cuối cùng, nếu nhà trinh-thâm kia không giữ lời hứa thì tôi buồn lắm. Chỉ nghĩ thử mà coi, con tôi thương chồng, có lý nào đến nương náu ở nhà chồng mà lại ăn cắp nhẫn của mẹ chồng sao? Mà con tôi không phải là đứa hư hèn đến thế. Bài đăng trong báo kia thật là ác độc lạ lùng, bị bài báo ấy mà nó buồn mãi. »

Hồng-Sương gật đầu, hỏi nhỏ rằng : « Chuyện này quan hệ đến vợ chồng Kiều-Tiên lắm mà sao ông khách kia lại dờ ra làm chi vậy? Ông ấy có thân thiết gì với chị chăng? »

— Ông ấy tuy không thân với nhà tôi cho lắm, nhưng ông là một người đáng kính. Ông quen với cháu tôi, vẫn muốn cho con Hai được về vang, nên ông mới khơi câu chuyện ấy. Còn một lẽ nữa là vì câu chuyện ấy có quan hệ đến cuộc đời của con tôi. Ông muốn nói một lần này nữa rồi dẹp đi cho khỏi nhiều sự lồi thối về sau đó.

— Tôi xem chừng như ai ai cũng đều nề ông ấy cả. Vậy ông ở đâu? Tên họ gì và làm việc gì? Tôi

nhìn mãi, dường tượng như có gặp một đôi lần nhưng không nhớ gặp ở đâu và lúc nào? »

— Tôi cũng không biết rõ tên họ và quê quán ông, nhưng chỉ nghe mấy cháu kêu là Hàng-Tám mà thôi. Lúc trước cháu có nói sơ qua với tôi rằng ông là một người bí mật, nghĩa là ít ai hiểu được ông mà cũng ít ai biết được quê quán ông. Nhiều người cố công dò hỏi mãi mà cũng không ra, chỉ biết ông là người ít nói mà suy nghĩ nhiều.

Hồng-Sương nói : « Là ! người gì mà bí mật như thế kia. Không hiểu vì cớ nào từ khi tôi thấy mặt ông ấy, trong lòng tôi bỗng nhiên hồi hộp vô-cùng, dường như sắp có tai họa gì vậy. Tôi muốn hỏi chị ngay lúc ấy nhưng tôi còn ngần ngại. Nếu không có điều gì hệ trọng thì chắc là ông ấy không bao giờ trở nên người bí-mật như thế. Mà thôi, để rồi tôi sẽ lừa dịp hỏi thử. »

Miệng Hồng-Sương thì nói như thế nhưng trong óc thì lại suy nghĩ một cách khác. Người ấy là người gì mà tự-nhiên lại xui cho mình phải nghĩ ngợi đến. Chẳng lẽ một người lạ mà làm cho mình bâng khuâng như thế này. Người ấy chắc đã gặp mình một vài lần gì rồi. Mà lúc nào? và ở đâu?... Thế nào mình cũng lừa dịp để hỏi cho rõ kéo trong lòng cứ nghi nghi ngại ngại hoài.

Con mắt mọi người đều nhìn chừng cái đồng-hồ treo trên vách. Thỉnh-thoảng lại ngó Hàng-Tám dường như trách Hàng-Tám sao lại khước ra câu chuyện ấy để cho ai nấy đều phải lo sợ phấp phồng... Minh-Đường không nói rằng gì hết chỉ chầm chầm cười... Nguyễn-viết-Chi nói : « Mười phần tôi chắc nhà trinh-thâm kia không tìm ra được hai chiếc nhẫn mà cũng không đến đây làm gì. Họ chỉ làm cho mình trông mình dơ vớ lỗi mà thôi. Theo lẽ thật thì hai chiếc nhẫn ấy mất biệt rồi mà có hệ trọng quái gì đến cuộc đám cưới này ! Nếu cứ cho nó là quan hệ thì tức nhiên sẽ bị bọn gian giảo lường gạt phỉnh phờ. Theo ý tôi thì chị hãy bỏ qua đừng nhắc đến là xong. »

Phạm-nhứt-Kỳ nói : « Ông nói như vậy cũng có lẽ lắm nhưng có nhiều chuyện xảy ra từ mình xem là không quan hệ mà tự nó lại là quan hệ thật. »

« Tôi vẫn biết ở đời chẳng bao giờ có sự gì là

PHARMACIE de L'INDOCHINE

NGUYỄN-VĂN-DẪN
dit
NGUYỄN-KHẮC-ĐÀN
Pharmacien de première classe.
Ancien élève du Collège Chasseloup-Laubat

NHÀ THUỐC ĐÔNG-DU'ÔNG

Ngày 11 Janvier 1932 sẽ khai trương tại Saigon, 132 đường d'Espagne (góc chợ Bến-thành) sẽ có bán đủ thứ thuốc Langsa và bào-chế theo các nhà thuốc Tây khác.

Nhứt hang bào-chế
sur Y-viện thành Lyon.
Cựu học-sanh trường
Bổn-quốc.

N. B. — Hội này còn dư một ít phần hùn, mỗi cổ-phần là hai chục đồng (20p.). Mời chư-vị lục-châu ai muốn dư vào xin chớng gửi thư thương-lượng với chủ-nhơn là M. Nguyễn-văn-Dẫn 132 đường d'Espagne, Saigon.

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

chắc trước được nhưng với tôi thì có thể... Khi chưa đoán rõ ai là nhà trinh-thám ấy thì ai mà dám nói rằng đúng mười một giờ này thì nhà trinh-thám ấy sẽ đến, nhưng khi đoán rõ được rồi, thì còn nghỉ ngơi gì nữa mà không dám chắc.»

Cô Lý nghe cãi nhau, cô cũng xen vô nói: « Tôi xin hỏi ông Nhứt-Kỳ ai là nhà trinh-thám ấy? Ông đã đoán được thì ông cứ nói rõ, tôi gì mà ấp úng cãi nhau. Ông phải biết rằng chị dâu đang trông mong mà anh rể cũng đang ngóng đợi, ông hãy nói phứt đi để cho họ vui mừng, còn sự quan-hệ hay không thì cũng chẳng cần gì phải bàn đến.»

Phạm-nhứt-Kỳ nói: « Nếu tôi nói rõ thì mất sự mầu nhiệm của nhà trinh-thám mà không nói rõ thì dường như tôi chưa đoán ra... Thôi, còn chẳng mấy phút nữa, để tôi viết vào một mảnh giấy niêm lại rồi một chút sẽ xem cũng không muộn.....»

Chàng lấy viết gạch vào danh-thiệp mấy chữ bỏ vào phong bì đem để trên bình hoa... Trong lúc ấy người nào cũng có vẻ trông đợi, chẳng ai cười nói như trước. Một chút thấy một người mặc Âu-phục bước vào.— Trên vách đồng hồ gõ mười một giờ đúng. Mọi người đều lấy làm lạ. Phải nhà trinh-

thám đây chăng??

Bà Phan hỏi: « Sao mà cháu về trễ vậy? Có chuyện gì lạ không? »

Tám Lọ thưa: « Cháu về trễ là vì cố tìm một món để mừng cho cô Kiều-Tiên... Nhà không có sự gì lạ cả.»

Cậu thò tay vào túi, lấy một cái hộp đem lại để trên bàn giữa, nhìn mọi người ngồi chung quanh, rồi thưa: « Như ngày hôm nay là ngày vui mừng của hai họ, tôi không biết mua vật gì đi cầu kiết cho cậu Minh-Đường và cô Kiều-Tiên, nên tôi cố công tìm một món này để dâng lấy thảo. Có lẽ món này cũng đủ nói rõ tấm lòng tôi được.»

Ông Phủ Trần cũng như mọi người khác đang chờ đợi nhà trinh thám, nay thấy tám Lọ về đúng mười một giờ thì trong lòng sanh nghi, liền đứng dậy nói: « Món đồ của Qui-Lộ đã đem đến, tôi xin lấy ra cho quý ông quý bà xem, có lẽ là một món quà lạ.»

Ông mở cái hộp giấy, lấy ra hai chiếc nhẫn màu sáng xanh nhấp nháy... Mọi người đều ngạc nhiên. Bà Cai nói lớn: « Chính là hai chiếc nhẫn của tôi. Rõ ràng rồi, không sai một mảy nào cả.»

Ông Phủ Trần chuyển tay cho mọi người cùng

PHU NU TAN VAN

xem, rồi mời tám Lọ ngồi... Tám Lọ cười chum chực mà sắc mặt có hơi thẹn, dường như những con mắt chung quanh đều đã bao trùm cậu... Lúc bấy giờ tiếng cười mới chạy quanh cả các bàn... Phạm-nhứt-Kỳ nói: « Nhà trinh-thám đã hứa chắc thì lời đoán của tôi cũng may trúng được, vậy xin mở phong bì xem luôn thể.»

Cô Lý không chờ nói dứt, đứng dậy xé phong bì, lấy danh-thiệp ra xem thì thấy hai chữ tám Lọ thật to tướng. Cô phát tức cười, nói rằng: « Ông đoán giỏi lắm. Cậu tám, tôi xin hỏi cậu một điều. Vậy chờ cậu tìm hai chiếc nhẫn này ở đâu, sao cậu không xé luôn ngay đưa cấp kia mà đưa nó ra tòa cho xong việc? »

Mấy bà mấy cô đều nói: « Cậu hãy thuật chuyện lại cho chúng tôi nghe với. Cậu tìm cách nào mà giỏi như thế? »

Tám Lọ nói: « 'Hỏi, xin mời dùng bữa rồi tôi sẽ thuật một câu chuyện đời xưa cho quý ngài nghe thì rõ. Câu chuyện ấy có lẽ giúp vui ít nhiều cho đám cưới này được.»

Bà Phan mừng lắm, mừng đến nỗi gần sa nước mắt, bà nói với tám Lọ rằng: « Con tôi từ rày khỏi bị lời mai mỉa của thiên hạ là nhờ sức cháu cả. Lần này là lần thứ hai mà cháu cứu danh giá con tôi đó. Nếu cháu chẳng phụ lòng tôi thì tôi xin nhận cháu làm cháu ruột vì cháu cũng đồng

một họ với tôi. Từ rày xưng hô là có cháu cho thêm thân mật vì tôi muốn nhà họ Mai và họ Trần càng ngày càng thêm khắng khít nhau, thương nhau như ruột thịt vậy.»

Ông Phủ Trần vuốt râu, nói rằng: « Bữa nay tôi mới hết buồn hết lo mà lại mừng lại vui lắm. Thành-Trai, con hãy cảm ơn tám Lọ đi, phò có tám Lọ mà nhà ta mới sạch được tiếng nhục bấy lâu nay đó.»

Thành-Trai vâng lời bước đến cầm tay tám Lọ mà nói rằng: « Em quã là một người quý sự thiệt-hành, phần nhiều kẻ thanh-niên có học-vấn trong nước đều không bì em được. Tôi xin thay mặt cho Kiều-Tiên mà tạ ơn em, em cứ trông vào tấm lòng tôi, nếu lúc nào em có cần dùng gì đến tôi, thì tôi sẽ xin hết sức giúp.»

Tám Lọ cúi đầu nhận hết những lời khen, những tiếng tạ ơn của mọi người rồi nói: « Cậu dạy như thế có hơi quá một chút. Từ nhỏ tôi đã mất dạy, cấp kỳ đến lớn khôn lại phải vất vả, cơm không no dạ, áo không ấm cật, lấy gì mà làm cho hơn người được. Tôi là một đứa vô-học, gặp đâu làm đó, may ra thì nên, không may thì hư chờ cũng không biết sao được.

(Còn tiếp)

Vì muốn làm quảng-cáo!

Một lần này mà thôi — Từ đây tới Tết

Hình rọi hạ giá rẻ vô song

Cỡ 30×40 giá 5\$ 80 | Có sơn luôn tấm hình làm cho

Cỡ 50×60 giá 7\$ 80 | không còn gì ăn được.

Bây nay ai lại không nghe tiếng Dakao-Photo. Hình chụp, hình rọi lớn thì khéo tốt đã đành, đến hình nhỏ giá có mấy các bạc để găng giầy cần-cước cũng là tốt hơn đâu hết thảy.

Hình rọi tuy giá rẻ nhưng làm thiệt kỹ, thiệt giông, còn hình chụp tại tiệm từ 5\$ 00 trở lên thì có phần thưởng rất tốt đẹp.

AI có hình đem lại cho bốn-hiệu sơn cho cũng được:

Cỡ 30×40 giá 1\$ 50 — Cỡ 50×60 giá 2\$ 00.

Sơn này của một nhà Bác-vật hóa-học bên Pháp chế ra để dùng theo xứ nóng của mình. Sơn rồi mờ, mờ, con hai-luôi không ăn được mà tấm hình để đời đời không phai.

Có thợ giỏi đến tận nhà chụp hình, giá như chụp tại tiệm không tính lên.

Dakao-Photo

8-10-12 Rue Martin des Pallières Saigon
Ngang ga xe-diễn Đứt-hố. Điện-thoại số 1000.



Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là :
BÁNH SỮA
PETITE GRUYÈRE
NESTLÉ



ICH LỢI GÌ?

Những thầy giáo?

Có khi nào các em nghĩ tới các người ngồi dạy những đám con nít kia, coi họ có ích lợi gì hay không?

Các em vào nhà một người nọ, các em thấy họ đang ngồi làm những cây, bừa, chắc các em nói: « Người này hữu ích quá. »

Các em vào nhà một người thợ dệt, thấy anh ta đang ngồi kéo chỉ, dệt vải, chắc các em nói: « Người này đáng quý quá. »

Các em vào chơi trong lò rèn, thấy anh thợ rèn đang nung sắt rèn dao, búa, cuốc, xẻng, chắc các em cũng nói: « Anh này thật là hữu dụng. »

Những người ấy, những người làm việc giới-giần này đây, chắc các em đều thương yêu kính trọng họ lắm.

Vậy thì khi vào một lớp học, các em lại còn phải mến yêu, kính trọng cái người ngồi trên bàn cao ở giữa đám con nít kia hơn nữa. Các em biết người ấy ngồi làm gì đó không?

— Ngồi mà đòi mài nặn gọt tri óc của trẻ em để lớn lên thành ra người hữu ích hữu dụng cho giang-san chủng-tộc ta đó.

VICTOR HUGO

Đồ làm bài toán cộng

Tôi có kiếm ra một bài toán cộng rất lạ, vậy xin đem ra để các trò em làm thử. Bài toán của tôi như vậy:

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15					

Đó, các em phải thêm mỗi hàng đứng là 3 con số, song phải thêm cách nào mà hàng có con 1 trên đầu thì cộng được 10, có con 2 thì 20, có con 3 thì 30, cho tới con 15 thì 150, mà những con số thêm vô mấy chỗ chấm chấm phải đọc cho xuôi (ví dụ như 2 3 4 v... v...) hoặc đọc từ trên xuống dưới, hoặc đọc từ trái qua mặt cũng vậy.

Các em hãy làm thử, kỳ sau sẽ có bài giải.

HỮU-QUI-MAI

TRONG LỚP HỌC

Giờ dạy sử-ký thầy giáo hỏi học trò:

— Vua Lê-Lợi mất năm nào?

— Mưa thầy, con không biết.

— Tại sao lại không biết?

— Tại con không nhận được giấy cáo-phó!

T. M.

CÂU CHUYỆN TỘC-MẠCH CỦA NHI-ĐỒNG

Thôi thì anh đổi làm tôi?

Hai, trò ở lục-tỉnh lên Saigon học trường tư-thực. Trò X. nhà cha mẹ giàu. Trò Y. nhà cha mẹ nghèo. Cái nạn kinh-tế năm nay làm cho trò Y. phải xếp sách ra làm «thầy bán hàng» cho hàng Charner.

Ngày hai buổi, trò Y. bán hàng thì đều có trò X. tới dạo hàng và mua dầu thơm phấn đẹp cả.

Trò Y. hỏi trò X.

— Ngày nay hăng làm việc thì trường dạy; mà sao anh không học lại đi chơi làm vậy?

Permanence!!!

Ngày qua tháng lại, từ tự trường tới bãi trường, trò Y. đều có gặp trò X. học giờ bet-ma-năn-sơ trong hàng Charner luôn luôn.

Thết rồi trò Y. mới hỏi thật, và trò X. trả lời thật rằng:

— Tôi nói dối với anh là giờ bet-ma-năn-sơ; chứ tình thật tôi ở trong trường học buồn quá, cho nên đi dạo hăng chơi!!!... Muốn làm sao ở luôn ngoài này thôi!!!... ???...

— Vậy tôi còn đương ao ước sự học lắm! Thôi thì anh đổi làm tôi đi?

HY-VỌNG

CHUYÊN GIẢI TRÍ

Trọng giàu khinh nghèo.

Một vị Quốc-vương (vua một nước) kia, ngày nọ, nhơn khi rãnh việc, bèn dắt các tưng-nhơn đi dạo. Khi đi ngang qua một tòa nhà kia, Quốc-vương bèn hỏi tưng-nhơn rằng: « Tòa nhà này của ai mà xinh đẹp to lớn dữ vậy? »

Tưng-nhơn tâu: « Đây là nhà của một vị phú-ông hạng nhứt ở nước này, mỗi bữa ông ấy thường họp các bạn giàu sang, ăn mặc toàn đồ quý báu, để cùng nhau ăn tiệc ở đây. »

Quốc-vương nghe vậy thì nghĩ thầm rằng: « Không biết hẳn đối với hạng nghèo khổ ra thế nào, để ráng ngày ta giả dạng đến đây thử coi. »

Bữa sau Quốc-vương mặc bộ đồ rách nát, đi đến trước nhà phú-ông, vừa kêu lên một câu: « chủ nhà làm đoan làm phước » thì phú-ông đã nạt lớn lên rằng: « Đồ ăn mày, đừng tới làm rộn, hãy đi chỗ khác cho mau. »

Quốc-vương lại nói nỉa rằng: « Ông ơi! tôi nhịn đói đã hai bữa rày, ông còn chút cơm thừa cả vung nào, làm ơn cho tôi đỡ bụng! »

Phú-ông cả giận nạt rằng: Chớ có nói rần, nếu chẳng đi cho mau, ta biểu tré ở nó đánh rồi đừng có trách! »

Quốc-vương lộ ra vẻ rất thâm-thiết, thỉnh thoảng bước lần ra đi.

Qua ngày sau, Quốc-vương lại mặc bộ đồ cũ hóm qua vào trong mà mặc một bộ đồ gấm ở ngoài, xem ra cực kỳ huê-mỹ, rồi rào bước đến nhà phú-ông nữa.

Phú-ông, đương ngồi chỉnh-chỉnh trong nhà, dòm ra vừa thấy Quốc-vương thì đã chạy ra bắt tay dắt thẳng vào nhà, mời ngồi ghế trên, một mặt sai pha trà, một mặt sai bày tiệc, đãi-đãi một cách rất cung kính.

Quốc-vương thấy tình đời trở nên như vậy thì rất buồn cười, nên ngồi không bẽ nhỏ những đồ ăn bỏ cả vào túi áo gấm.

Phú-ông xem thấy sững sốt, hỏi rằng: « Ông làm chi vậy? »

Quốc-vương cười lạt, đáp rằng: « Đó là ông mời bộ đồ gấm của tôi ăn, chớ phải ông sẵn lòng mời tôi đâu. »

Phú-ông thất kinh, nói: « Trời ôi! Sao ông nói vậy? tôi sẵn lòng lắm chứ! »

Quốc-vương nói: « Ông sẵn lòng với tôi lắm sao? Thế sao hôm qua tôi mặc bộ đồ rách, ông lại xua đuổi tôi, bữa nay tôi mặc bộ đồ tốt, ông lại mời thỉnh tôi; kỳ thật người hôm qua với người hôm nay cũng là tôi chớ ai! »

Vừa nói vừa vén bộ đồ gấm, tức thì lộ bộ đồ rách hóm qua ra.

Bấy giờ phú-ông sượng cả mặt không nói được tiếng gì. Quốc-vương lại nói tiếp: « Chắc bây giờ ông cũng chỉ biết tôi là tên ăn mày hôm qua thôi, chớ chưa biết hẳn thiệt là ai, vậy tôi xin tỏ cho ông biết luôn, để sau này ông khỏi phải lương tâm cắn rứt đâu ai cho tôi là người khoe danh cũng mặc; tôi là Quốc-vương đây. »

Ồi thôi! vừa nghe đến câu ấy, phú-ông đã toát mồ hôi cả mình, lật-đật quí mọp xuống van lạy lạy, nào là có mắt không trông, nào là tội ứng muôn thác.

Quốc-vương dờ dáy nói: « Không hề chi, ta tha cho, ấy là ta tặng cho phú-ông một bài học đó. Từ đây rần nhờ, đừng có trọng phú khinh hàn nữa nghe? »

(Trọng giàu khinh nghèo, đó là tánh thương của người thế-gian; bao giờ cho họ gặp những tình cảnh như phú-ông đây, họ mới làm bộ rụt rè sợ sệt; chính

DANH GIÁ CHO BẠN GÁI

Bà Curie đòi với nên khoa-học

Viện Quang-tuyến-học Huê-ky (American college of Radiology) mới tặng bà Curie một cái bội-tinh bằng vàng hạng nhứt, do các nhà Bác-học nước Mỹ đem từ bên ấy sang Pháp-quốc mà dâng cho bà. Thật là danh giá cho nhà nữ khoa-học trứ danh ấy.

Vì có gì mà bà Curie được ban thưởng một cách rất vinh-diệu như thế?

Nguyên từ khi bà làm bạn với Curie tiên-sanh, bao giờ cũng một lòng hi-sanh với khoa-học, dằng-dằng mười mấy năm trời, giúp chồng trong việc khảo-cứu, năm 1899 phát-minh ra được chất quang-tuyến (radium). Đến năm 1906, Curie tiên-sanh đi dạo ngoài đường, tuy chân đi mà bụng mắc s.y nghĩ gì đâu, rồi bị một cái xe-hơi cán chết. Bà Curie bèn lên thay chồng, vẫn giữ việc thí-nghiệm về quang-tuyến và làm chức giáo-sư rất có giá trị ở Đại-học viện Sorbonne; thật bà đã làm rang về cho phái nữ-lưu, xưa nay người ta vẫn thường làm là không có thiên-tư về khoa-học.

Đàn bà ta đã thông-minh lại còn kiên-nhẫn, sau này, lúc khoa-học đã tiến bộ rồi, biết đâu rằng không có một hai bà Curie Nam-việt?

Mlle ĐÀO-DUYÊN-HƯƠNG

như phú-ông cũng chưa chắc là vì một bài học đó, mà suốt đời đổi tánh được đâu.)

LÊ-MINH-MẦN

CON SƯ-TỬ ĐI TÌM NGƯỜI

Trong dãy núi Ô-rét, thuộc về xứ Anh-dè-ri (Algérie) thuở xưa có một con sư-tử cái sanh được một con sư-tử con, lấy làm từng tiều yêu quý lắm. Mỗi khi con sư-tử con sắp sửa lìa mẹ đi ra nơi đồng rộng nhầy nhụa thành thoi, thì mẹ thường kêu con lại mà dặn rằng: « Nè, con có đi chơi, phải coi chừng thằng con trai của một người đàn-bà kia cho lắm, kẻo nó làm hại con nghe? Thằng đó nó dữ lắm da con à. »

Ngày kia, sư-tử con biết trong mình đã khỏe mạnh, không còn sợ thua con thú nào khác, nó mới lại nói với mẹ nó: « Bây giờ sức con đã mạnh, mà con lại có can đảm nữa. Cái thằng con trai của người đàn-bà kia, không đủ làm cho con sợ, bởi vậy con muốn đi kiếm nó để tranh đấu một trận chơi cho biết sức! »

Ừ, con muốn đi thì mẹ cho, nhưng con phải giữ mình cho cẩn-thận nó nghe?

Sư-tử con mừng rỡ nhảy nhót, rồi chạy tước xuống triền núi, bỗng gặp một con bò rừng đang đứng ăn cỏ. Sư-tử con bèn nghĩ thầm trong bụng: « Con vật này coi bộ mập mạp dữ tợn, chắc nó là con trai của người đàn-bà mà má ta biểu ta phải coi chừng đây chẳng? Nếu phải, thì nó là kẻ thù của ta, để ta lại hỏi nó xem thử. »

Sư-tử con chạy xốc lại, hỏi: « Ê, mấy phải con trai của người đàn-bà ở gần đây không mà? »

Bò rừng nhả răng cười rồi đáp:

— Bộ mấy điên hay sao? Tao là bò rừng chứ con trai nhà ai? Để tao nói cho mày biết. Thằng đó nó dữ lắm. Nó coi tao và

đồng loại tao như đồ bỏ. Ngày nào nó cũng trông ách vào cổ tui tao, bắt tui tao kéo xe, làm việc cho nó tới ngày. Vậy mà hề tui tao làm biếng, thì nó đánh nó đập, có khi nó lại chặt đầu tui tao mà ăn thịt nữa, mới là ghê cho chứ. Mày phải coi chừng. Gặp nó ắt mày mang hại!

Sư-tử con nghe bò rừng nói chuyện, suy nghĩ một hồi, rồi bỏ đi tước.

Đi một lúc, sư-tử con lại gặp con lạc-dà, cũng đang đứng ăn cỏ. Nó bèn xốc lại hỏi:

— Mày phải con trai của người đàn-bà mà má tao nói đó không mà?

Lạc-dà cười sần-sắc rồi nói:

Mới vừa nhuộm rồi

Lành

Thư tốt nhất và bền.

Mặc lâu ngày càng đen, càng tốt, chứ không bảo-nhau như thứ lành mới bây giờ, hề giặt một lần thì thấy hư hết.

Lành

Của bốn-hiệu bán đã có tiếng khắp ba Kỳ trót mười năm rồi, bán có bảo kiết-chắc chắn.

Giá lành:

1 cây (2 quần) 9 p 00

Thư thượng hạng 10 00

HIỆU:

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
48, Rue Vannier, Saigon.

— Không phải đâu. Tao là lạc-dà đây mà. Thằng con trai đó nó dữ lắm mày ơi! Nó dám cột đầu tao, bắt tao chở đồ nặng gần chết, rồi nó lại còn thót lên lưng tao mà cỡi nữa da mày! Tao nói cho mày biết, mày đi lỡ quở ở đây, gặp nó thì nguy cho mày lắm.

Sư-tử con lắc đầu rồi nói:

— Mày là đồ nhát, đồ lảm. Cái gì mà phải sợ nó? Để tao đi kiếm nó, tao vật nhào nó cho mày coi nghe?

Sư-tử con nói rồi lại bỏ lạc-dà mà đi thẳng.

Một lúc, nó lại gặp một con ngựa ó (đen) đang chạy nhai trên đồng cỏ, nó bèn nói thầm:

— Thằng này coi bộ khỏe mạnh quá, chắc là nó đây chứ không thằng nào khác. Tưởng là mày làm sao thì tao mới sợ, chứ mày cũng giống như bò rừng, như lạc-dà, mà ai ghê mày?

Sư-tử con chạy xốc lại hỏi lớn: « Ê, thằng kia! Mày là con trai của người đàn-bà ở gần đây hả mà? »

— Ờ, đồ điên. Tao là ngựa ó của nó, chứ phải nó sao mà? Vậy chứ mày không thấy mỗi ngày nó bắt tao nó cỡi đi chỗ này chỗ kia, vậy mà nó còn đánh tao gần chết đó sao?

— Ờ, đồ ngu đồ dại. Mày lớn sầm sầm mà mày lại sợ nó, mày lại làm nó-lẻ cho nó, không biết mắc cỡ, lại còn khoe với tao làm chi? Ừ, tao chắc thằng đó nó dữ lắm, song để tao đi kiếm nó tao bắt về cho mẹ con tao ăn thịt cho mày coi.

Sư-tử con nói rồi lại bỏ mà đi nữa.

(Còn nữa)

NGUYỄN-TUẤN-ANH
Địch-thuật



Thuốc
điều
người
Annam
ưa hát
hơn hết

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIÊU CỎ
O. M. IBRAHIM & Co
44, Rue Catinaud 44,
SAIGON

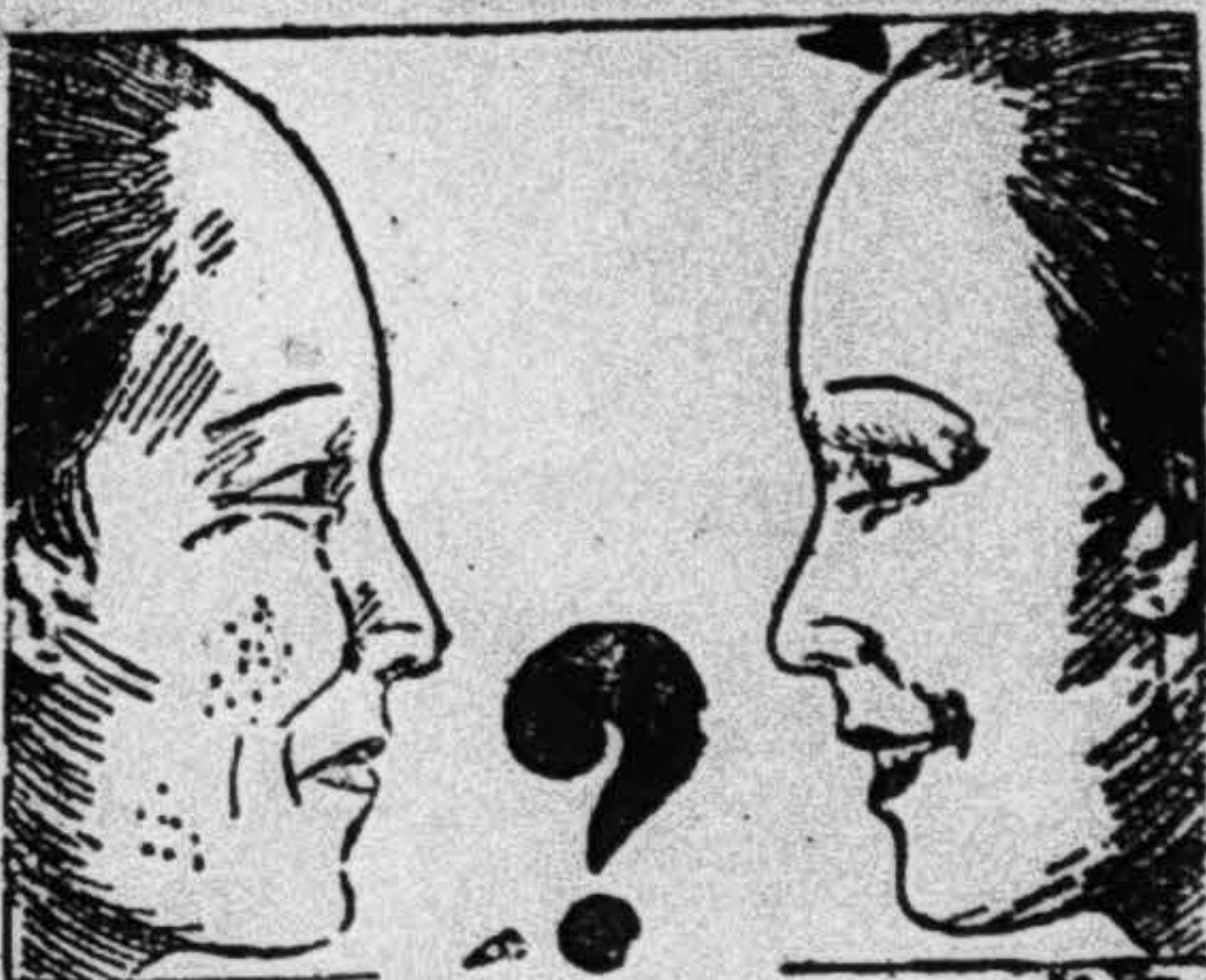
THUỐC MỚI! **THUỐC MỚI!**
NÊN BỎ Á-PHIỆN
Đang thuốc, giới-yên đại-bổ hiện CON Ó của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG
Bổn-đường chuyên môn bán công thuốc bỏ Á-phiện gần 30 năm nay. Kinh Đông Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-Hòa-Liên hay đại tài.
Vì muốn cho vừa lòng mỗi người, nên Bổn-đường tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiết mạnh mà phứt thuốc lại mát mẻ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Nam-kỳ, Trung-kỳ và Caomên dùng thì bỏ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00 thì tốn 6 ve đồ bỏ.
Mỗi ve 70 viên 1\$00— Ve 35 viên 0\$50
Người hút lớn hay hút nhưa mỗi ngày trên 3\$00 thì uống thứ thiết mạnh ve 70 viên 1\$20 càng tốt. Ở xa gởi cách « Lành hóa giao ngân ».
Thư và mandat gởi cho: **M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN**
Pharmacie
240 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÁY HÚT THUỐC JOB



Rồng ra đời

Rồng ra đời thì trời mưa, mà hề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.
Quý ông muốn sắm áo mưa thứ thiết tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng đính sau bầu áo.



Thưa các bà.
Biết như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt đỏ rửng, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng, lông mày mất không đầy; mắt không sáng sủa...
Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những viên phân của Viện Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.
Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tối xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier
Viện Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphon 755.
Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN